

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS Năm 2017

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

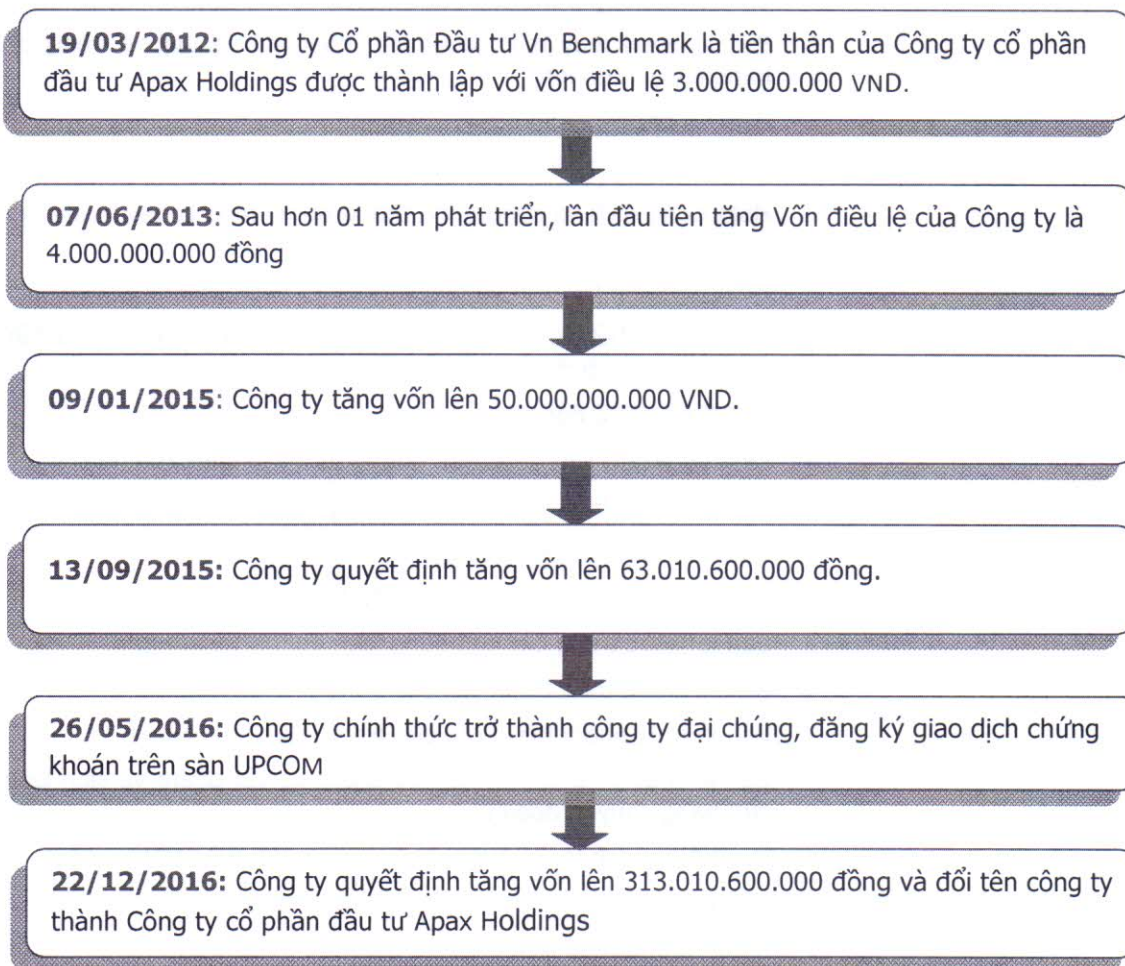
Tên Công ty (hiện nay)	:	Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings
Tên Công ty (cũ)	:	Công ty Cổ phần Đầu tư VN Benchmarks
Tên tiếng Anh	:	Apax Holdings Joint Stock Company
Tên viết tắt	:	IBC
Trụ sở chính	:	HL4-11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.
Văn phòng kinh doanh	:	Tầng 4, Tòa nhà Sky City, 88 Láng Hạ, Đống Đa, Tp. Hà Nội
Điện thoại	:	04 62 929 003; 04 62 629 588
Website	:	www.apaxholdings.com.vn
Vốn Điều lệ	:	313.010.600.000 VNĐ

Theo Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0105824156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/03/2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 22/12/2016, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

Ngành nghề kinh doanh	:	<ul style="list-style-type: none">❖ Hoạt động tư vấn quản lý;❖ Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác❖ Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);❖ May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);❖ Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;❖ Đại lý, môi giới, đấu giá;❖ Bán buôn thực phẩm;❖ Bán buôn đồ uống;❖ Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;❖ Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;❖ Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
-----------------------	---	---

2. Quá trình hình thành và phát triển

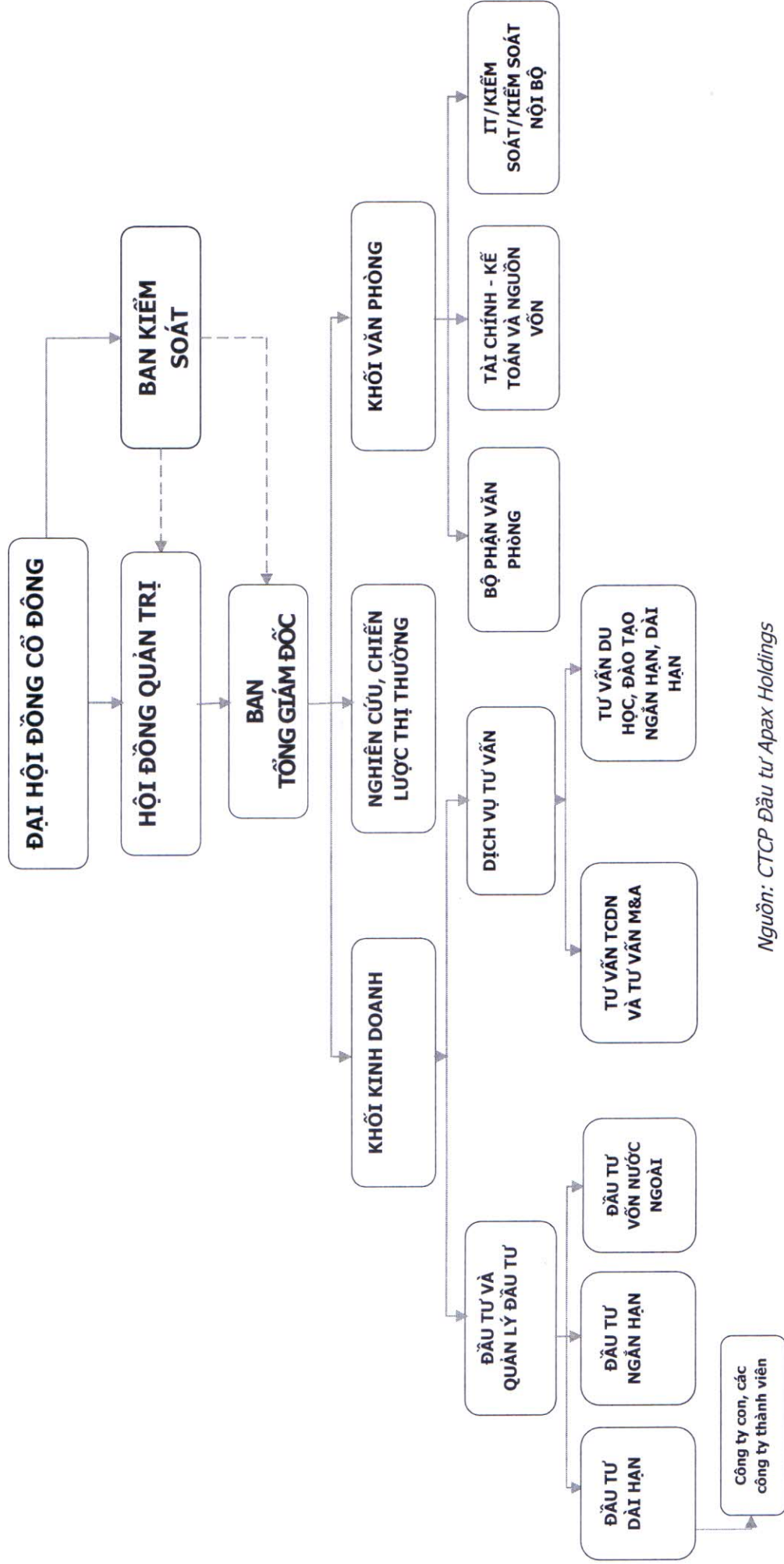
Hình 1: Quá trình hình thành và phát triển



Nguồn: CTCP Apax Holdings

3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty

Bảng 1: Sơ đồ cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý công ty



Nguồn: CTCP Đầu tư Apex Holdings

Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings được tổ chức và hoạt động theo Luật doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014. Các hoạt động của Công ty tuân thủ Luật doanh nghiệp, các Luật khác có liên quan và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông bao gồm:

- ❖ Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và định hướng phát triển của Công ty.
- ❖ Thông qua Báo cáo tài chính năm được kiểm toán;
- ❖ Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- ❖ Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát;
- ❖ Quyết định mức cổ tức thanh toán hàng năm và kế hoạch cổ tức của năm tiếp theo cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.
- ❖ Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên Ban kiểm soát;
- ❖ Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- ❖ Quyết định thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát;
- ❖ Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
- ❖ Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- ❖ Lựa chọn hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán;
- ❖ Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, tổ chức lại, giải thể, phá sản hoặc chuyển đổi Công ty;
- ❖ Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và/hoặc cho cổ đông của Công ty;
- ❖ Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- ❖ Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã phát hành của mỗi loại;
- ❖ Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại luật doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 07 người. Số thành viên Hội đồng quản trị độc lập hoặc không điều hành là 03 người, chiếm (3/7) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.

Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị là Đại diện pháp nhân mọi vấn đề liên quan đến mục đích quyền lợi của công ty với một số quyền cụ thể như sau:

- ❖ Quyết định chiến lược phát triển của công ty, việc phát hành cổ phiếu mới;
- ❖ Quyết định chính sách thị trường, công nghệ của công ty;
- ❖ Bổ nhiệm miễn nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, kế toán trưởng;
- ❖ Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý, nhân sự;
- ❖ Quyết định chính sách cơ cấu quản lý mang tính chiến lược lâu dài;
- ❖ Chịu trách nhiệm về vi phạm pháp luật;

Ngoài ra hội đồng quản trị còn có chức năng, quyền hạn khác được quy định theo Luật doanh nghiệp số 60/2014/QH13 có hiệu lực ngày 01/07/2015 và Thông tư số 121/2012/TT-BTC về Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty đại chúng.

Ban Kiểm soát

Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là 03 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu và bãi miễn. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá năm năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.

Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp thường niên Đại hội đồng cổ đông.

Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.

Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, các công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 160 của Luật doanh nghiệp thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

Có quyền tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.

Có quyền sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan; thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết;

Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về các cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và số lượng thành viên tham gia các cuộc họp tối thiểu là hai (02) người;

Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý.

Ban Điều hành

Ban Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị tuyển chọn, được chủ tịch hội đồng quản trị ủy quyền, điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty hàng ngày. Chịu trách nhiệm trước hội đồng quản trị về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Cụ thể:

Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của hội đồng quản trị (HĐQT);

Xây dựng trình HĐQT phê duyệt kế hoạch dài hạn, kế hoạch tác nghiệp, các quy chế quản lý, cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý. Bổ nhiệm miễn nhiệm kế toán trưởng và các trưởng bộ phận khác. Chịu trách nhiệm về kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của công ty. Ngoài ra ban Tổng Giám đốc còn có quyền, nhiệm vụ khác theo một số điều trong Luật doanh nghiệp.

Các khối chức năng/Phòng ban/Công ty thành viên

Khối kinh doanh

a) Khối Đầu tư:

Thực hiện các nhiệm vụ đầu tư dài hạn vào các công ty con công ty thành viên tại Việt Nam và nước ngoài, có chức năng nhiệm vụ như sau:

- ❖ Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của hội đồng quản trị (HĐQT);
- ❖ Xây dựng quy trình đầu tư, hạn mức và chiến lược đầu tư;
- ❖ Quản lý, tổ chức kinh doanh với danh mục đầu tư đạt hiệu quả và an toàn;
- ❖ Thực hiện mua bán chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết theo mục tiêu, chính sách, hạn mức và thẩm quyền được giao;
- ❖ Theo dõi các khoản đầu tư dài hạn và ngắn hạn trong danh mục;

- ❖ Thẩm định và đề xuất HĐQT đối với các dự án đầu tư;
- ❖ Chịu trách nhiệm trước Ban lãnh đạo về kết quả hoạt động đầu tư;
- ❖ Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Tổng Giám đốc.

b) Khối Dịch vụ Tư vấn:

Gồm các phòng ban sau: Tư vấn Tài chính Doanh nghiệp và tư vấn M&A. Tư vấn đào tạo ngắn hạn và dài hạn trong nước và nước ngoài, tư vấn du học.

Khối văn phòng

a) Bộ phận Văn phòng:

Thực hiện các công việc hành chính, lễ tân, thư ký, truyền thông, nhân sự, quản lý và cập nhật Website.

b) Phòng Tài chính Kế toán và Nguồn vốn:

Thực hiện các công việc kế toán, tài chính, quản lý và huy động vốn cho Công ty. Lập các Báo cáo tài chính định kỳ theo yêu cầu.

c) Phòng IT & Kiểm soát nội bộ

- ❖ Hỗ trợ các Phòng ban các vấn đề liên quan đến máy tính tin học, hỗ trợ cập nhật văn bản công bố thông tin và truyền thông; Kiểm soát nội bộ công ty.

4. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty thành viên, công ty liên kết, công ty nắm quyền kiểm soát - chi phối.

4.1. Công ty mẹ của IBC

Tên Công ty mẹ của IBC	Địa chỉ	VĐL (tỷ VNĐ)	% sở hữu IBC
Công ty cổ phần tập đoàn giáo dục Egroup	Tầng 10, tòa nhà Center Building, số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	925,8	79,87%

Nguồn: CTCP Tập đoàn giáo dục Egroup

4.2. Công ty mà IBC nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối

Không có.

4.3. Công ty liên kết của IBC

Bảng 2: Danh sách công ty liên kết của IBC

Tên Công ty liên kết của IBC	Địa chỉ	VĐL (tỷ VNĐ)	% IBC sở hữu
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	Số 149 Trung Kính, phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà nội.	118,1	34%

Nguồn: CTCP Anh ngữ Apax

4.4. Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với IBC

Không có.

5. Định hướng phát triển.

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Công ty cổ phần đầu tư Apax Holdings trở thành công ty đầu tư hiệu quả, đóng góp xây dựng giá trị cho cổ đông, tạo dựng thương hiệu IBC thông qua chuỗi các sản phẩm tư vấn đa dạng, danh mục đầu tư chất lượng, nhân sự chuyên nghiệp.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nhận thấy sự khắc nghiệt của thị trường tài chính, ban lãnh đạo Công ty cổ phần đầu tư Apax Holdings đã chọn con đường đi riêng và tạo ra sự khác biệt với các công ty tài chính khác. Đó chính là tập trung vào mảng đầu tư các công ty liên kết, công ty thành viên; tư vấn trực tiếp cho các công ty liên kết công ty thành viên, tạo nên một mạng lưới doanh nghiệp gắn kết chặt chẽ, phát triển bền vững.

Hiện nay, Công ty đang nắm giữ cổ phần và tiếp tục tìm kiếm cơ hội đầu tư vào các công ty thuộc lĩnh vực giáo dục, làm đẹp.

Mục tiêu của IBC đến năm 2020 là trở thành công ty đầu tư hàng đầu Việt Nam trong lĩnh vực giáo dục và làm đẹp, vốn điều lệ lên đến hàng trăm triệu đô và tăng dần trong các năm sau đó.

Lạm phát

Biểu đồ 2: Tỷ lệ lạm phát qua các năm



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kìm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam năm 2013 và 2014. Theo báo cáo này, năm 2013 và năm 2014 chỉ số CPI bình quân chỉ còn tăng lần lượt là 6,04% và 1,84% so với năm 2012 và năm 2013. Năm 2015, lạm phát Việt Nam là 0,63%, mức thấp nhất trong 10 năm qua. Đây là dấu hiệu tích cực cho thấy mục tiêu kiểm soát lạm phát và ổn định vĩ mô của Việt Nam đã phát huy tác dụng, nhờ vậy các doanh nghiệp có thể yên tâm phát triển sản xuất kinh doanh. Bước sang năm 2016, tỷ lệ lạm phát lại tăng trở lại, lên mức 4,47%. Mức lạm phát này chỉ ở mức trung bình, ngưỡng lạm phát chấp nhận được và không ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty.

Lãi suất

Lãi suất là một trong những yếu tố tác động mạnh tới hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Lãi suất ngân hàng tăng cao sẽ gây áp lực lên chi phí tài chính và ảnh hưởng đến lợi nhuận sau thuế.

Hiện nay, lãi suất cho vay của các ngân hàng đang trong xu hướng giảm bởi lãi suất huy động VNĐ đang tiếp tục giảm nhẹ. Lãi suất huy động kỳ hạn dưới 6 tháng trong năm 2016 ở mức 5,5%/năm và 6-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng và trên 12 tháng. Với mức lãi suất huy động như trên, lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại chỉ còn ở mức 9-11%/năm đối với vay ngắn hạn và 11,5-12,5% đối với vay trung/dài hạn cho lĩnh vực khác. Bên cạnh đó, mục tiêu của Ngân hàng Nhà nước còn tiếp tục giảm 0,3 – 0,5% lãi suất trung và dài hạn trong thời gian tới.

Các khoản vay của IBC đều là vay ngắn hạn, đã tất toán hết trong năm 2016. Tại thời điểm 31/12/2016, IBC ghi nhận khoản mục vay nợ 0 đồng. Trong thời gian tới, IBC chủ trương phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ, sử dụng cho những mục đích cụ thể và bổ sung nguồn vốn lưu động cho công ty, hạn chế các khoản nợ vay tài chính ngắn hạn cũng như dài hạn. Do đó, rủi ro lãi suất cho vay của ngân hàng là không trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh đầu tư của IBC.

Tỷ giá

Giai đoạn 2013 - 2014, biên độ điều hành tỷ giá tăng đều đặn ở mức 2%/năm theo đúng như định hướng của Ngân hàng Nhà nước. Điều này đã góp phần tích cực ổn định kinh tế vĩ mô, duy trì được sức mua đối ngoại của đồng Việt Nam, trong bối cảnh sức mua đối nội cũng đã được khôi phục.

Trong năm 2015, lường trước những thông tin Cục Dự trữ Liên bang Mỹ có thể điều chỉnh lãi suất vào tháng 9/2015 và sự phá giá đồng Nhân dân tệ, Ngân hàng Nhà nước đã có những chính sách điều chỉnh linh hoạt, ba lần thực hiện điều chỉnh tỉ giá bình quân liên ngân hàng và hai lần điều chỉnh tăng biên độ tỷ giá đồng thời công bố sẽ không điều chỉnh tỉ giá đến cuối năm 2015 đã giúp cho thị trường ngoại hối dần ổn định.

Trong năm 2016, Ngân hàng Nhà nước đã đưa ra chính sách tỷ giá mới: tỷ giá đóng cửa ngày hôm trước có thể làm tham chiếu cho tỷ giá mở cửa của ngày hôm sau trên thị trường liên ngân hàng đồng thời giảm dần việc neo vào USD trong điều hành tỷ giá mà thay bằng một rổ tiền tệ bao gồm các đồng tiền chủ chốt. Bước sang năm 2017, Ngân hàng nhà nước tiếp tục duy trì chính sách tỷ giá linh hoạt. Chính sách này sẽ giúp triệt tiêu tình trạng đô la hóa trong nền kinh tế, giúp Ngân hàng trung ương có thể độc lập thực thi chính sách tiền tệ nhằm đạt được các mục tiêu quan trọng liên quan đến tăng trưởng và kiểm soát lạm phát trong trung và dài hạn.

Hoạt động kinh doanh chính của IBC chủ yếu được giao dịch bằng đồng nội tệ (Việt Nam Đồng), do đó yếu tố về rủi ro tỷ giá đối với Công ty là không trọng yếu. Tuy nhiên trong thời gian tới, với định hướng đa dạng hóa lĩnh vực kinh doanh, có thể công ty thực hiện nhiều thương vụ giao dịch mua bán với đối tác nước ngoài, khi đó sự biến động của tỷ giá sẽ có ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của công ty.

RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP

Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Hệ thống luật của Việt Nam đã và đang được dần hoàn thiện, tuy nhiên chưa được hoàn chỉnh. Các văn bản dưới luật còn nhiều chông chéo và tính ổn định của văn bản luật chưa cao. Điều này ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Do vậy, trong suốt quá trình triển khai hoạt động kinh doanh, Công ty luôn chú trọng đến nghiên cứu, vận dụng và tuân thủ các quy định pháp luật; đồng thời sẵn sàng cho các phương án dự phòng trong trường hợp có sự thay đổi chính sách pháp luật đã dự kiến.

RỦI RO ĐẶC THÙ

Rủi ro trong hoạt động đầu tư tài chính

Hoạt động đầu tư tài chính của doanh nghiệp tiềm ẩn nhiều rủi ro do chịu tác động mạnh từ các yếu tố vĩ mô. Sự thay đổi của môi trường kinh tế vĩ mô, vi mô, của từng ngành, tâm lý của nhà đầu tư, sự bất ổn đến từ chính trị, kinh tế, an ninh của thế giới và khu vực cũng tác động không nhỏ đến hoạt động đầu tư tài chính của IBC. Để hạn chế rủi ro này, Công ty đã thực hiện kế hoạch kinh doanh đa dạng hóa danh mục đầu tư, tập trung đầu tư vào nhóm cổ phiếu có tính thanh khoản cao, ở các ngành nghề trọng điểm và có nhiều cơ hội tăng trưởng trong tương lai. Việc lựa chọn ngành/cổ phiếu, xác định thời điểm đầu tư và phân bổ nguồn vốn đầu tư được tiến hành trên cơ sở lập kế hoạch kinh doanh dài hạn dựa vào những phân tích đánh giá kỹ lưỡng biến động kinh tế và thị trường tiền tệ cũng như xem xét cân nhắc với các rủi ro có thể gặp phải. Điều này đã giúp Công ty giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động đầu tư.

Rủi ro trong hoạt động thương mại

Hoạt động thương mại của Công ty trong những năm qua đến từ việc kinh doanh trong các lĩnh vực gỗ nhập khẩu và hạt nhựa, hoạt động kinh doanh thương mại phải chịu các rủi ro về: (i) thất thoát tài sản, (ii) giảm chất lượng hàng tồn kho, (iii) thay đổi đột ngột của xu hướng, thị hiếu tiêu dùng. Bên cạnh đó, biến động giá nguyên liệu cũng sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh. Trong giai đoạn sắp tới, đánh giá tình hình hoạt động cũng như hiệu quả hoạt động, công ty đã quyết định tập trung nguồn lực cho việc phát triển hoạt động đầu tư, trọng tâm là đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo. Do vậy, rủi ro trong hoạt động thương mại cũng dần trở nên không trọng yếu đối với hoạt động kinh doanh, đầu tư của IBC.

Rủi ro trong hoạt động tư vấn

Công ty là một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực đầu tư và tư vấn đầu tư tài chính. Đảm bảo chất lượng tốt nhất cho các dịch vụ tư vấn đối với khách hàng là trọng tâm trong hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty. Tuy nhiên, các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến tính chính xác và hiệu quả của dịch vụ tư vấn, trình độ chuyên môn, sự chuyên nghiệp và đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ nhân viên sẽ có những ảnh hưởng đáng kể. Ý thức được rủi ro này, Công ty tập trung đào tạo chuyên môn cho nhân viên, tạo môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện, có chính sách đãi ngộ tốt để thu hút và duy trì một đội ngũ nhân sự ổn định.

Rủi ro trong việc tăng nhanh vốn điều lệ

Được thành lập vào tháng 3 năm 2012, nhưng chỉ trong vòng hơn 4 năm, Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings đã tiến hành tăng vốn 5 lần, nâng tổng số vốn điều lệ ban đầu từ 3 tỷ đồng lên 313 tỷ đồng cuối năm 2016 và Công ty dự kiến sẽ tiếp tục tăng vốn nhanh trong năm 2017 nhằm củng cố nội lực và hỗ trợ phát triển về quy mô của doanh nghiệp.

Nhìn chung, việc tăng vốn điều lệ sẽ tạo ra một áp lực lớn lên khả năng sinh lời của doanh nghiệp. Trên góc độ sổ sách kế toán, thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS) bằng (=) Lợi nhuận sau thuế chia cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân. Như vậy, việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ làm cho số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Tổng Công ty tăng lên, ảnh hưởng đến thu nhập trên mỗi cổ phiếu của công ty cũng như lợi ích của cổ đông. Thực tế đã ghi nhận, sau mỗi đợt tăng vốn, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty đều tốt hơn. Doanh thu và lợi nhuận đều tăng trưởng hàng năm, con số đã dương so với lợi nhuận âm khi vốn điều lệ quá nhỏ. Mặc dù tăng vốn điều lệ là thách thức không nhỏ cho ban lãnh đạo công ty để đảm bảo kết quả kinh doanh khả quan, cũng như khả năng sinh lời/vốn điều lệ. Nhưng nếu số vốn tăng được sử dụng hiệu quả thì kết quả kinh doanh của công ty sẽ tốt hơn nhiều. Các nhà đầu tư cần có những đánh giá về vấn đề này khi đầu tư cổ phiếu IBC.

RỦI RO QUẢN TRỊ

Phát hành cổ phiếu là phương thức để doanh nghiệp huy động vốn nhằm mở rộng và phát triển kinh doanh. Mỗi cổ phiếu là đại diện cho quyền sở hữu trong công ty của cổ đông. Vì vậy, ngoài những lợi ích đáng kể, nó còn gây ra một số rủi ro về mặt quản trị như: (i) Quyền quản trị bị chia nhỏ; (ii) Nguy cơ bị mua lại hoặc sáp nhập.

❖ Quyền quản trị bị chia nhỏ

Mỗi một cổ đông trong công ty đều có quyền sở hữu và tiếng nói đối với công ty mà mình đang nắm giữ cổ phiếu. Điều này khiến việc thống nhất định hướng chiến lược phát triển kinh doanh tổng thể và các kế hoạch kinh doanh cụ thể trở nên khó khăn. Khi không thống nhất được phương hướng và mục tiêu cũng như tầm nhìn dài hạn, công ty rất khó để phát triển tối đa. Tuy nhiên, thực tế của

công ty là cổ đông lớn (Công ty cổ phần tập đoàn Egroup) đã cam kết luôn luôn nắm giữ tối thiểu 65% vốn điều lệ của công ty trong tối thiểu 10 năm.

❖ Nguy cơ bị "mua lại hoặc sáp nhập"

Việc chào bán cổ phiếu ra công chúng sẽ vấp phải rủi ro bị thu gom bởi các tổ chức đầu tư tài chính lớn khác so với các chủ sở hữu hiện tại. Qua đó, các tổ chức đầu tư tài chính sẽ dần điều chỉnh doanh nghiệp theo các định hướng khác phù hợp với tư tưởng và chiến lược của các tổ chức đầu tư tài chính đó và dần thải loại những yếu tố không phù hợp. Nguy cơ bị mua lại hoặc sáp nhập là không có trừ trường hợp Công ty cổ phần tập đoàn giáo dục Egroup quyết định bán phần góp vốn lớn của mình.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro nằm ngoài khả năng dự báo và vượt quá khả năng phòng chống của con người như động đất, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh v.v. đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty. Để hạn chế tối đa những thiệt hại có thể xảy ra, Công ty cũng đã xem xét và xây dựng một số kịch bản phòng ngừa rủi ro bất khả kháng nhằm giảm thiểu tối đa cho Công ty và đảm bảo tính hoạt động liên tục.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings có các lĩnh vực hoạt động chính: (i) Hoạt động đầu tư và (ii) Hoạt động thương mại và (iii) Hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính.

Hoạt động đầu tư

IBC xem hoạt động đầu tư và mua bán sáp nhập doanh nghiệp là nền tảng cơ bản cho việc tăng trưởng và nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động, đồng thời tạo dựng giá trị một cách hiệu quả cho cổ đông.

Trong những năm qua, IBC đã đầu tư vào các công ty liên kết với tỷ lệ sở hữu dưới 40% bao gồm: Công ty Cổ phần May Nam Định, CTCP Đầu tư Xây lắp Tây Hồ, CTCP Xi măng X18 và CTCP Viễn Thông – Tin học Bưu điện. Trong năm 2015, IBC sở hữu trên 50% cổ phần tại Công ty Cổ phần Sản xuất – Kinh doanh Tăm Bông Hà Nội và đã thoái vốn khoản đầu tư này tại thời điểm cuối năm 2016. Tại đến thời điểm cuối năm 2016, IBC đã thực hiện đầu tư nắm giữ 34% cổ phần của CTCP Anh Ngữ Apax.

Công ty sẽ duy trì và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh truyền thống là đầu tư tài chính dài hạn, dịch vụ tư vấn tài chính, mặt khác sẽ đặt trọng tâm vào các chiến lược đầu tư dài hạn tại các công ty con, công ty liên kết. Với tiêu chí đầu tư trong nhóm ngành Giáo dục và Đào tạo cũng như các lĩnh vực phục vụ cho đào tạo chiếm tỷ lệ đầu tư lớn của Công ty.

Hoạt động thương mại

Nhằm tận dụng và đón đầu cơ hội Việt Nam sẽ tham gia các hiệp định thương mại quốc tế, IBC đã tham gia tích cực vào các hoạt động thương mại. Trong giai đoạn 2014 – 2016, hoạt động kinh doanh chủ yếu của IBC (công ty mẹ) là hoạt động kinh doanh thương mại hạt nhựa, thiết bị y tế và gỗ nhập khẩu. Tuy nhiên theo định hướng đầu tư kinh doanh của Công ty, kể từ năm 2017 trở đi, Công ty chỉ tập trung chủ yếu cho hoạt động đầu tư và lĩnh vực giáo dục và đào tạo, nếu có hoạt động thương mại cũng chỉ nhằm nhập khẩu các đồ dùng vật phẩm cho giáo dục và đào tạo.

Hoạt động cung cấp dịch vụ tư vấn tài chính

Thông qua các sản phẩm tài chính chuyên biệt và sáng tạo, IBC thiết kế và cung cấp cho khách hàng các gói giải pháp tài chính lý tưởng nhằm tối ưu danh mục đầu tư của khách hàng. Dịch vụ ngân hàng đầu tư bao gồm các sản phẩm:

Tư vấn tái cấu trúc vốn

IBC có khả năng cung cấp đầy đủ các gói giải pháp về nguồn vốn cho nhà đầu tư và tổ chức phát hành - từ phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng, phát hành bổ sung cho đến phát hành riêng lẻ, phát hành các sản phẩm vốn phái sinh hay giao dịch với số lượng lớn cổ phiếu chưa niêm yết nhờ những mối quan hệ đối tác chặt chẽ với các công ty chứng khoán, các tổ chức tài chính trong và ngoài nước.

Tư vấn M&A

Trong những thương vụ M&A thành công không thể không nhắc đến vai trò của những tổ chức tư vấn, bằng những kiến thức chuyên sâu và kinh nghiệm thực tiễn của mình, IBC sẽ giúp các công ty đưa ra những quyết định tối ưu nhất và hứa hẹn mang lại nhiều lợi ích nhất cho các thương vụ. IBC tuân thủ quy trình từ giai đoạn phân tích, đánh giá nhằm lựa chọn doanh nghiệp phù hợp để M&A, hoàn thiện kế hoạch thực hiện và các thủ tục cần thiết để thương vụ diễn ra nhanh chóng và hiệu quả nhất. Đặc biệt, IBC còn tư vấn chiến lược kinh doanh để doanh nghiệp sau khi M&A có thể hoạt động một cách hiệu quả.

Tư vấn đầu tư dự án

Với bề dày kinh nghiệm và hệ thống các khách hàng rộng lớn của mình, IBC tự tin trong việc hỗ trợ khách hàng tìm kiếm và giới thiệu các đối tác thích hợp để hợp tác đầu tư cho các dự án của nhà đầu tư trong và ngoài nước muốn tìm kiếm đối tác hợp tác đầu tư.

Tư vấn tái cấu trúc doanh nghiệp

Tái cấu trúc tài chính có vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển của mọi doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp muốn chuyển đổi loại hình hoạt động của công ty hoặc mở rộng quy mô hoạt động nhằm đáp ứng sự phát triển nhanh và mạnh của công ty. Trên cơ sở phân tích và đánh giá hiện trạng tình hình tài chính doanh nghiệp và cơ cấu tổ chức công ty, IBC sẽ tiến hành lập kế hoạch và phương án tái cấu trúc doanh nghiệp một cách hợp lý, xác định lại chiến lược sản xuất kinh doanh, thiết lập lại cấu trúc công ty phù hợp, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, cũng như thiết lập cơ chế kiểm soát rủi ro nhằm đạt được thành công và tăng trưởng bền vững

Bảng 3: Cơ cấu doanh thu lợi nhuận giai đoạn 2014-2016

Đơn vị: Đồng

Hợp nhất

TT	Lĩnh vực	Năm 2014		Năm 2015	
		Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
	Doanh thu	48.481.665.984	100,00%	59.552.889.427	100,00%
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	45.501.322.762	93,85%	55.670.883.738	93,48%

TT	Lĩnh vực	Năm 2014		Năm 2015	
		Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
2	Doanh thu tài chính	1.694.343.222	3,50%	26.528.186	0,04%
3	Thu nhập khác	1.286.000.000	2,65%	3.855.477.503	6,48%
	Lợi nhuận				
1	Lợi nhuận trước thuế	514.247.441		1.402.106.267	
2	Lợi nhuận sau thuế	478.726.882		1.080.169.489	

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của IBC (năm 2016 công ty không có công ty con)

Năm 2014 doanh thu thuần hợp nhất là 48,48 tỷ đồng, toàn bộ doanh thu thuần hợp nhất đến từ công ty con là doanh thu bán các sản phẩm tằm bông, công ty mẹ không có doanh thu thuần.

Năm 2015, doanh thu thuần hợp nhất của công ty là 59,55 tỷ đồng, trong đó doanh thu thuần của công ty mẹ là 11,08 tỷ đồng (như thuyết minh dưới đây) chiếm 18,61% doanh thu hợp nhất và doanh thu thuần của công ty con là 48,47 tỷ đồng (doanh thu bán các sản phẩm tằm bông) chiếm 81,39% doanh thu hợp nhất.

Đến cuối năm 2016, IBC đã bán toàn bộ cổ phần chi phối của mình tại Công ty Cổ phần Sản xuất – Kinh doanh Tằm Bông Hà Nội.

Công ty mẹ

TT	Lĩnh vực	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng	Doanh thu	Tỷ trọng
	Doanh thu	1.691.979.330	100%	11.077.600.393	100%	30.474.787.952	100%
1	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	-	0,00%	11.057.523.967	99,82%	14.349.170.340	47,09%
2	Doanh thu tài chính	1.691.979.330	100%	20.076.426	0,18%	15.792.617.612	110,06%
3	Thu nhập khác	-	0,00%	-	0,00%	333.000.000	2,11%
	Lợi nhuận						
1	Lợi nhuận trước thuế	357.790.463		31.994.884		14.756.381.646	
2	Lợi nhuận sau thuế	357.790.463		31.994.884		11.864.880.343	

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán năm 2015 và BCTC kiểm toán 2016 của IBC

Nhìn chung, doanh thu những năm trước của IBC chỉ đến từ hoạt động đầu tư tài chính. Năm 2014, công ty mẹ không có doanh thu thuần, chỉ có doanh thu tài chính 1,69 tỷ đồng, bao gồm các khoản kinh doanh chứng khoán niêm yết trên tài khoản chứng khoán của công ty và lãi tiền gửi ngân hàng.

Năm 2015, doanh thu thuần của công ty mẹ đạt 11,08 tỷ đồng đến từ hoạt động kinh doanh thương mại hạt nhựa và thiết bị y tế. Trong đó doanh thu bán hạt nhựa là 9,17 tỷ đồng (chiếm 82,76% doanh thu thuần năm 2015); doanh thu bán thiết bị vật tư y tế là 1,89 tỷ đồng (chiếm 17,01% doanh thu thuần). Doanh thu hoạt động tài chính năm 2015 giảm chỉ còn 20,08 triệu đồng, bao gồm các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết ngắn hạn tại tài khoản chứng khoán của công ty và lãi tiền gửi ngân hàng. Trong năm 2016, doanh thu của công ty mẹ là 14,35 tỷ đồng đến từ hoạt động kinh doanh thương mại và đầu tư tài chính ngắn hạn. Doanh thu hoạt động tài chính đạt 15,79 tỷ đồng,

trong đó chủ yếu bao gồm tiền lãi thu về từ việc bán cổ phần tại Công ty Cổ phần Sản xuất – Kinh doanh Tấm Bông Hà Nội.

2. Chi phí hoạt động

Bảng 4: Chi phí hoạt động giai đoạn 2014-2016

Đơn vị: VND

Hợp nhất

TT	Loại chi phí	Năm 2014			Năm 2015		
		Chi phí	Tỷ trọng	%/Tổng DT	Chi phí	Tỷ trọng	%/Tổng DT
1	Giá vốn hàng bán	39.180.396.424	83,93%	80,82%	49.881.628.340	89,53%	83,76%
2	Chi phí bán hàng	-	0,00%	0,00%	-	0,00%	0,00%
3	Chi phí tài chính	4.685.064.330	10,04%	9,66%	2.814.682.353	5,05%	4,73%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.815.957.819	6,03%	5,81%	3.019.361.073	5,42%	5,07%
Tổng		46.681.418.573	100%	96,29%	55.715.671.766	100%	93,56%

Nguồn: BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2015

Công ty mẹ

TT	Loại chi phí	Năm 2014			Năm 2015			Năm 2016		
		Chi phí	Tỷ trọng	%/ Tổng DT	Chi phí	Tỷ trọng	%/ Tổng DT	Chi phí	Tỷ trọng	%/ Tổng DT
1	Giá vốn hàng bán	-	-	-	9.768.972.009	88,44%	88,19%	13.787.010.440	89,61%	45,24%
2	Chi phí bán hàng	-	-	-	-	-	-	0	0,00%	0,00%
3	Chi phí tài chính	1.206.381.292	90,42%	71,30%	639.249.948	5,79%	5,77%	302.907.199	1,97%	0,99%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	127.807.575	9,58%	7,55%	637.383.552	5,77%	5,75%	1.295.488.654	8,42%	4,25%

TT	Loại chi phí	Năm 2014			Năm 2015			Năm 2016		
		Chi phí	Tỷ trọng	%/ Tổng DT	Chi phí	Tỷ trọng	%/ Tổng DT	Chi phí	Tỷ trọng	%/ Tổng DT
Tổng		1.334.188.867	100%	78,85%	11.045.605.509	100%	99,71%	15.385.406.293	100%	50,49%

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán 2015 và BCTC kiểm toán năm 2016 của CTCP Đầu tư Apax Holdings

Song song với việc phát triển doanh thu, chi phí hoạt động của Apax Holdings đang ngày càng được quản lý tốt hơn. Tỷ lệ chi phí trên tổng doanh thu giảm đáng kể từ 78,85% trong năm 2014 xuống chỉ còn 50,49% trong năm 2016.

(i) **Chi phí giá vốn hàng bán** : Chi phí giá vốn của Công ty có xu hướng tăng trong năm 2015, 2016 và tăng vọt năm 2015 từ 0 đồng năm 2014 lên đến 9,7 tỷ đồng năm 2015 và 13,7 tỷ năm 2016 do công ty đẩy mạnh hoạt động thương mại. Tuy nhiên, định hướng sắp tới của Công ty là tập trung toàn bộ nguồn lực vào đầu tư cho các công ty con, các công ty liên kết kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo nên xu hướng tích cực này cũng không có nhiều ý nghĩa về mặt đánh giá năng lực sản xuất kinh doanh, năng lực quản trị cũng như năng lực tài chính của doanh nghiệp.

(ii) **Chi phí tài chính**: Chi phí tài chính năm 2014 là hơn 704 triệu tuy nhiên đã giảm trong năm 2015 cho thấy công ty đã hoàn thành việc thanh toán một số khoản nợ giúp giảm thiểu rủi ro tài chính cho công ty. Trong năm 2016 chi phí tài chính tiếp tục giảm chỉ còn bằng 50% chi phí tài chính năm 2015 do Công ty tiến hành huy động vốn nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh. Chi phí tài chính giảm, tỷ lệ chi phí trên doanh thu giảm nhanh trong năm 2016 cho thấy công ty đang quản lý chi phí tài chính có hiệu quả.

(iii) **Chi phí quản lý doanh nghiệp** : Chi phí quản lý doanh nghiệp cũng có sự thay đổi theo hướng tích cực phù hợp với định hướng phát triển của Công ty. Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng qua từng năm cũng phản ánh sự hoàn thiện trong cơ cấu tổ chức, quản lý của Công ty. Chi phí tăng nhưng tỷ lệ chi phí trên doanh thu lại có xu hướng giảm chứng tỏ năng suất hoạt động của bộ máy quản lý doanh nghiệp ngày càng được nâng cao.

Nhìn chung, với sự biến động mạnh về vốn trong giai đoạn 2014-2016, công tác quản lý các chi phí của Công ty đang cũng có sự thay đổi theo hướng tích cực và hiệu quả. Việc quản lý tốt các Chi phí hoạt động giúp công ty gia tăng được lợi nhuận và đem lại sự phát triển bền vững trong tương lai.

3. Tình hình đầu tư của IBC

Hoạt động đầu tư là nền tảng cơ bản cho việc tăng trưởng và nhanh chóng mở rộng quy mô hoạt động của IBC trong những năm qua, cụ thể, IBC thực hiện (i) đầu tư M&A vào các Công ty con, công ty liên kết và (ii) đầu tư tài chính.

Trong những năm qua, IBC đã từng bước khẳng định mình trong thị trường tài chính Việt Nam. Trong gần 05 năm hoạt động và phát triển, IBC có 01 công ty con, đó là Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh tấm bông Hà Nội - EVC. Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings nắm giữ 54% cổ phần của EVC, đầu tư trong vòng gần 03 năm. Tháng 12 năm 2016, Công ty thực hiện thoái vốn toàn bộ ở EVC, lợi nhuận tài chính mang lại lên đến hơn 2,3 tỷ đồng (tỷ suất lợi nhuận khoảng 15%/năm).

Cũng vào tháng 12 năm 2016, Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings mua 4 triệu cổ phần Công ty cổ phần anh ngữ Apax, chính thức nắm giữ 34% cổ phần của Công ty này. Đây là bước đi đầu tiên của Công ty trong chiến lược đầu tư sắp tới của Công ty mà trọng tâm đầu tư là các công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Chủ trương của Ban lãnh đạo Công ty trong thời gian tới là sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động M&A để biến kinh nghiệm, thương hiệu, công nghệ của những doanh nghiệp kinh doanh lâu năm trở thành đòn bẩy cho sự phát triển của IBC trong tương lai.

Bên cạnh hoạt động M&A, IBC còn đầu tư tài chính vào một số doanh nghiệp chưa niêm yết. Dự kiến hoạt động đầu tư tài chính trong tương lai sẽ ngày càng đóng góp nhiều hơn vào doanh thu từ hoạt động đầu tư của công ty.

Đối tác đầu tư	Số tiền đầu tư tại 31.12.2016 (VNĐ)
Đầu tư vào CTCP May Nam Định	360.000.000
Đầu tư vào CTCP Đầu tư Xây lắp Tây Hồ	114.000.000
Đầu tư vào CTCP Xi măng X18	125.100.000
Đầu tư vào CTCP Viễn thông - Tin học Bưu điện	254.600.000
Tổng	853.700.000

4. Hoạt động marketing

IBC luôn xác định Marketing là một hoạt động rất quan trọng đối với sự phát triển của công ty, nhất là trong giai đoạn thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt. Do tính chất đặc thù về lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty nên trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình công ty luôn "gắn" việc xây dựng thương hiệu vào chất lượng sản phẩm, dịch vụ với lòng tin của khách hàng bằng việc thực hiện tốt các công việc sau:

- ❖ Tập trung cao vào công tác quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ cung cấp cho khách hàng. Đây chính là kim chỉ nam xuyên suốt quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty luôn biết chú trọng nâng cao trình độ chuyên môn của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên của Công ty thông qua đào tạo, hội thảo để đảm bảo và cải tiến không ngừng chất lượng sản phẩm, dịch vụ với tư tưởng chỉ đạo là "chất lượng là thương hiệu của Công ty";
- ❖ Thống nhất khuyến khích thương hiệu trong từng hành động hướng vào khách hàng;

- ❖ Sử dụng các biện pháp quảng cáo thương hiệu: tất cả các sản phẩm của công ty, biển quảng cáo, bì thư, công văn đi, hội nghị hội thảo,... của Công ty đều được đưa biểu tượng logo Công ty;
- ❖ Sử dụng website của Công ty để cung cấp các thông tin về hoạt động kinh doanh cũng như các sản phẩm, dịch vụ của Công ty đến các đối tác kinh doanh, khách hàng và cổ đông;

5. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

IBC đã và đang trở thành một trong những công ty đa ngành tốt nhất Việt Nam với nền tảng tăng trưởng được thông qua các hoạt động mua bán và sáp nhập doanh nghiệp có giá trị và tiềm năng tốt. Các nhân hiệu của Công ty đã và đang dần trở nên quen thuộc đồng thời đóng góp cho sự phát triển chung củ

Logo và nhân hiệu Công ty:

APAX HOLDINGS

Slogan của công ty: Invest in Education, Success in the Future

Hiện nay Logo và nhân hiệu Công ty đang được làm thủ tục đăng ký nhãn hiệu với cơ quan có thẩm quyền.

6. Tổ chức và nhân sự

6.1. Danh sách Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ cổ phần nắm giữ
1	Vũ Cẩm La Hương	Tổng giám đốc	50.000 cổ phiếu (0,16%)
2	Trần Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc	3.276.000 cổ phần (10,47%)
3	Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng	0 cổ phần

Họ và tên	: Vũ Cẩm La Hương
Giới tính	: Nữ
Ngày tháng năm sinh:	: 04/09/1974
Nơi sinh	: Nam Định.
Số CMND	: 036174000120
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Địa chỉ thường trú	: Hoa Lan 4- Biệt thự 11, Vinhomes Riverside, Quận Long Biên, Hà Nội

Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Thạc sỹ MBA, Cử nhân Kinh tế.
Quá trình công tác	:	
-Từ 3.2016 đến nay	:	Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Apax Holdings
-Từ 4.2012 đến 3.2016	:	Kế toán Công ty cổ phần Đầu tư Apax Holdings
- Từ 2.2015 đến 10.2015	:	Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Quốc gia.
-Từ 1.2013 đến 4.2015	:	Giám đốc QHKK và Giám đốc Dịch vụ Ngân hàng đầu tư Công ty cổ phần chứng khoán Maritime.
-Từ 4.2011 đến 12.2012	:	Tổng giám đốc Công ty cổ phần chứng khoán Xuân Thành
-Từ 2010 đến 2011	:	Phó tổng giám đốc Công ty chứng khoán Apec
-Từ 2006 đến 2009	:	Trưởng phòng Tư vấn Tài chính doanh nghiệp, Công ty cổ phần chứng khoán Thăng Long
-Từ 2003 đến 2005	:	Giám đốc Công ty cổ phần Tư vấn và Phát triển Doanh nghiệp
-Từ 1998 đến 2003	:	Nhóm trưởng Ban đổi mới doanh nghiệp , Công ty tài chính Bưu điện
-Từ 1994 đến 1996	:	Kế toán Công ty Giấy Ngọc Hà
Chức vụ đang nắm giữ tại công ty	:	Tổng giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không có
Số lượng cổ phần nắm giữ	:	50.000 cổ phiếu.
Trong đó:		
Đại diện sở hữu	:	0 cp
Cá nhân sở hữu	:	50.000 cổ phiếu
Sở hữu đại diện	:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	:	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	:	18.725.000 đồng (tiền công, tiền lương)
Lợi ích liên quan đối với Công ty	:	Không
Họ và tên	:	Trần Thanh Hải
Giới tính	:	Nam

Ngày tháng năm sinh: : 05/01/1976

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND : 011955644

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Hoa lan 4, biệt thự 11, Vinhomes Riverside, Long Biên, Hà Nội.

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư công nghệ thông tin

Quá trình công tác :

- 3/2012-nay : Phó Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings
- 1/2012-1/2015 : Chuyên viên - Công ty Cổ phần Chứng khoán Maritime
- 3/2011-12/2011 : Giám đốc CNTT - Công ty Cổ phần Chứng khoán Xuân Thành
- 3/1999-12/2010 : Phụ trách tin học – Công ty tài chính Bưu Điện
- 3/1998-3/1999 : Chuyên viên - Công ty thông tin di động VMS

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty : Phó Tổng Giám Đốc, thành viên Hội đồng quản trị

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Không

Số lượng cổ phần nắm giữ : 3.276.000 cổ phần

Trong đó:

Sở hữu đại diện : 0 cổ phần

Sở hữu cá nhân : 3.276.000 cổ phần

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : 108.000.000 đồng (Tiền lương)

Tổ chức có liên quan : Không

Họ và tên : Nguyễn Mạnh Phú

Giới tính : Nam

Ngày tháng năm sinh: : 02/5/1983

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Nơi sinh : Hà Nội

Số CMND/Số Hộ chiếu : 001083005017

Quốc tịch : Việt Nam

Dân tộc : Kinh

Địa chỉ thường trú : Tổ dân phố 14, Quang Trung, Hà Đông, Hà Nội

Trình độ văn hóa : 12/12

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành tài chính kế toán - Đại học Kinh tế Quốc dân Hà Nội

Quá trình công tác :

-Từ ngày 3/1/2017 đến nay : Kế toán trưởng Công ty cổ phần đầu tư Apax Holdings

-Từ tháng 7/2016 đến nay : Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup
Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup

-Từ tháng 2/2016-7/2016 : Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần phát triển công nghiệp Virode Việt Nam

-Từ tháng 3/2012-2/2016 : Trưởng phòng kế toán tài chính ngân hàng ANZ Việt Nam

Chức vụ đang nắm giữ tại công ty : Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Anh ngữ APAX
Giám đốc tài chính, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup

Số lượng cổ phần nắm giữ : 0 cổ phiếu

Trong đó:

Đại diện sở hữu : 0 cp

Cá nhân sở hữu : 0 cp

Hành vi vi phạm pháp luật : Không

Các khoản nợ đối với Công ty : Không

Thù lao và các khoản lợi ích khác : Không

Lợi ích liên quan đối với Công ty : Không

Những thay đổi trong ban điều hành

Tháng 1 năm 2017, Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings đã bổ nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với ông Nguyễn Mạnh Phú, bãi nhiệm chức danh này với ông Nguyễn Tiến Dương.

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

6.2. Tình hình lao động

Số lượng và cơ cấu người lao động trong công ty

Bảng 5: Cơ cấu lao động IBC tại thời điểm 01/03/2016

TT	Tiêu chí	Số lượng	Tỷ trọng (%)
Theo trình độ lao động			
1	Đại học và trên đại học	15/15	100%
2	Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	0/15	0%
3	Sơ cấp và công nhân kỹ thuật	0/15	0%
4	Lao động phổ thông	0/15	0%
Theo đối tượng lao động			
1	Lao động trực tiếp	15/15	100%
2	Lao động gián tiếp	0/15	0%
Theo giới tính			
1	Nam	6/15	40%
2	Nữ	9/15	60%
Tổng số lao động		15	

Nguồn: CTCP Đầu tư Apax Holdings

Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động

Chế độ làm việc

❖ Thời gian làm việc

Công ty tổ chức làm việc 8h/ngày, từ thứ hai đến thứ sáu. Khi có yêu cầu đột xuất về tiến độ sản xuất, kinh doanh các nhân viên Công ty có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước và có đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.

❖ Nghỉ phép, nghỉ lễ, tết

Thực hiện theo Luật lao động, nhân viên Công ty làm việc với thời gian 12 tháng được nghỉ phép 12 ngày và thời gian không làm việc đủ 12 tháng được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Nhân viên được nghỉ lễ, tết, nghỉ ốm, thai sản theo quy định của Bộ Luật lao động.

❖ Điều kiện làm việc

Văn phòng làm việc khang trang, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ công việc. Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty trang bị đầy đủ và đúng quy định pháp luật các phương tiện bảo hộ lao động, vệ sinh lao động nhằm bảo đảm mức độ an toàn cao nhất cho người lao động.

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty có xây dựng một quy chế cụ thể về chính sách đào tạo được công bố công khai tới toàn bộ CBNV trong Công ty. Chính sách đào tạo được xây dựng phù hợp theo các yêu cầu của công việc. CBNV thường xuyên được tham gia các khóa học về kỹ năng quản lý, tin học, ngoại ngữ.... Hình thức đào tạo được tổ chức theo dạng đào tạo tập trung hoặc đào tạo qua công việc thực tế.

Chính sách lương và thưởng

Thu nhập bình quân của CBNV Công ty năm 2016 đạt ở mức 8.500.000 đồng/người/tháng. CBNV được tham gia và hưởng các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tùy lĩnh vực công tác mà nhân viên công ty còn nhận được phụ cấp liên quan.

Hàng năm, Công ty thực hiện chế độ nghỉ dưỡng sức cho nhân viên. Công ty có những chính sách đãi ngộ nhân viên như tổ chức khám bệnh định kỳ hàng năm và tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, chăm sóc thiếu niên nhi đồng là con em của cán bộ nhân viên Công ty thông qua các tổ chức đoàn thể của Công ty.

7. Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu cơ bản

Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 6: Vốn kinh doanh

Đơn vị: VNĐ

Vốn kinh doanh	31/12/2015	31/12/2016	Giá trị tăng
Vốn vay ngắn hạn	92.251.818	-	(92.251.818)
Nợ ngắn hạn khác	427.401.818	3.002.518.673	2.575.116.855
Vốn vay dài hạn	1.904.965.000	-	(1.904.965.000)
Lợi nhuận chưa phân phối	(298.875.129)	11.566.005.214	11.864.880.343
Vốn điều lệ	63.010.600.000	313.010.600.000	250.000.000.000
Tổng	65.136.343.507	327.579.123.887	262.442.780.380

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của IBC

Trong giai đoạn 2015-2016, cơ cấu vốn của CTCP Đầu tư Apax Holdings tăng nhanh trong đó việc huy động vốn đến chủ yếu do tăng vốn điều lệ thêm 250 tỷ đồng từ 63 tỷ năm 2015 lên 313 tỷ đồng năm 2016;

Nguồn vốn kinh doanh của IBC được sử dụng và tài trợ cho các tài sản chủ yếu như sau:

Bảng 7: Cơ cấu nguồn vốn được sử dụng

Đơn vị: VNĐ

Nguồn vốn	31/12/2015	31/12/2016	Giá trị thay đổi
Tiền và các khoản tương đương tiền	30.694.690.503	2.225.444.575	(28.469.245.928)
Các khoản đầu tư ngắn hạn	21.403.700.000		(21.403.700.000)
Các khoản phải thu ngắn hạn	3.240.122.324	40.466.751.667	37.226.629.343
Hàng tồn kho	-	-	-
Tài sản ngắn hạn khác	5.578.862	-	(5.578.862)
Các khoản phải thu dài hạn	-	-	-
Tài sản cố định	-	-	-
Chi phí xây dựng dở dang	-	-	-
Tài sản dài hạn khác	-	33.227.645	33.227.645
Phải trả dài hạn khác	-	-	-
Tổng	55.344.091.689	42.725.423.887	(12.618.667.802)

*Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của IBC.***Trích khấu hao TSCĐ**

- TSCĐ hữu hình, vô hình: được trình bày theo nguyên giá hoặc giá trị được đánh giá lại theo quyết định của Chính phủ và khấu hao lũy kế;
- Nguyên giá được xác định: Giá mua hoặc giá trị quyết toán công trình, các loại thuế (Không bao gồm thuế được hoàn lại) và các chi phí khác liên quan đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng;
- Tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính.

Thời gian khấu hao áp dụng tại Công ty:

- Nhà cửa, vật kiến trúc : 05 – 55 năm
- Phương tiện vận tải : 05 - 06 năm
- Máy móc, thiết bị : 03 - 08 năm
- Thiết bị văn phòng : 03 - 05 năm

Mức lương bình quân

Bảng 8: Mức lương bình quân của người lao động CTCP Đầu tư Apax Holdings

Đơn vị: VNĐ/người/tháng

Chỉ tiêu	2013	2014	2015	2016
Thu nhập bình quân	5.000.000	5.000.000	6.400.000	8.500.000
Tỷ lệ tăng trưởng	%	0%	30%	31%

Nguồn: CTCP Đầu tư Apax Holdings

Thu nhập bình quân của người lao động trong công ty tăng mạnh các năm với tốc độ tăng trưởng là 30% năm 2015 và 31% năm 2016. Tốc độ tăng trưởng thu nhập phản ánh bản chất hoạt động của Công ty. Đây là mức thu nhập vẫn thấp so với các doanh nghiệp khác trong ngành trên địa bàn.

Các khoản phải nộp theo Luật định

Công ty thực hiện kê khai, nộp đầy đủ và đúng hạn các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật. Các khoản thuế Công ty thực hiện trong năm 2014, 2015 năm 2016 như sau:

Bảng 9: Các loại thuế phải nộp theo luật định

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Thuế GTGT	-	-	249.295
Thuế TNDN	-	-	2.891.501.303
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-
Thuế khác	-	-	-
Tổng	-	-	2.891.750.598

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán 2015 và BCTC kiểm toán 2016 của IBC

Trích lập các quỹ theo luật định

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, việc trích lập và sử dụng các quỹ hàng năm sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật hiện hành. Theo Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và 2016 của Công ty, lợi nhuận sau thuế được dùng chủ yếu cho việc bù đắp phần lỗ xảy ra ở những năm trước. Lợi nhuận để lại chưa cao nên công ty chưa tiến hành trích lập các quỹ.

Bảng 10: Bảng trích lập các quỹ theo luật định (Đơn vị: VNĐ)

Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
Quỹ Khen thưởng phúc lợi	-	-	-

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán 2015 và BCTC kiểm toán 2016 của IBC

Tổng dư nợ vay

Công ty không có nợ quá hạn.

Bảng 11: Tình hình dư nợ vay của IBC tại 31/12/2016

Đơn vị: VNĐ

ĐƠN VỊ CHO VAY	Tăng trong năm 2016	Giảm trong năm 2016	Tại 31/12/2016
a) Vay ngắn hạn	46.245.912.563	46.338.164.381	-
Vay ngắn hạn VND	46.245.912.563	46.338.164.381	-
Công ty CP Chứng khoán APEC	160.571.677	174.881.706	-
Công ty CP chứng khoán Maritime bank	35.085.340.886	35.163.282.675	-
Công ty CP Tập đoàn Giáo dục Egroup (1)	10.000.000.000	10.000.000.000	-
Bà Vũ Cẩm La Hương (2)	1.000.000.000	1.000.000.000	-
Nợ dài hạn đến hạn trả	-	-	-
<i>Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh</i>			-
<i>Bà Vũ Cẩm La Hương</i>			-
b) Vay dài hạn	-	1.904.965.000	-
Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh	-	244.965.000	-
Bà Vũ Cẩm La Hương	-	1.660.000.000	-
Tổng vay	46.245.912.563	48.243.129.381	-

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán 2015 và BCTC kiểm toán 2016 của IBC

Tình hình công nợ hiện nay

Bảng 12: Các khoản phải thu

Đơn vị: VNĐ

Hợp nhất

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Phải thu khách hàng	6.563.400.857	12.251.243.971
Trả trước người bán	2.523.558.614	2.856.922.324
Phải thu về cho vay ngắn hạn	0	316.000.000

Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Các khoản phải thu khác	3.217.790.589	6.053.961.413
Dự phòng phải thu NH khó đòi	0	0
Tổng	12.304.750.060	21.162.127.708

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán của IBC

Công ty mẹ

Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Phải thu khách hàng	-	-	-
Trả trước cho người bán	2.500.000.000	2.836.922.324	40.000.000.000 ^(*)
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	73.000.000
Phải thu về cho vay ngắn hạn	-	-	-
Phải thu khác	2.722.964.358	67.200.000	393.751.667
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Tổng	5.222.964.358	2.904.122.324	40.466.751.667

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán 2015 và BCTC kiểm toán 2016 của IBC

(*) Công ty đã thực hiện trả trước cho người bán cho ông Trần Thanh Hải và bà Vũ Cẩm La Hương để mua trụ sở và đất của gia đình Bà Hương (cổ đông nội bộ) làm trụ sở và kinh doanh theo Hợp đồng mua bán số 01/TTMB/IBC-KL4.11/2016 ngày 21/04/2016 giữa CTCP Đầu tư VN Benchmark (tên cũ của Apax Holdings) với địa chỉ tài sản là biệt thự 11, đường Hoa Lan 4 (HL4-11), khu đô thị sinh thái Vinhomes Riversides, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội để làm trụ sở và Hợp đồng mua bán số 29-12/2015/HĐMB/VNBC ngày 29/12/2015 với bà Vũ Cẩm La Hương về mua đất biệt thự số N-08 BT.13 tại dự án SUNNY GARDEN CITY, Lô đất N1+N3, KĐT Quốc Oai, Hà Nội để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Đến ngày 21/11/2016, Công ty đã trả trước cho bà Hương 40.000.000.000 VNĐ (toàn bộ giá trị hai hợp đồng).

Tuy nhiên, đầu năm 2017, Công ty chuyển định hướng về trụ sở văn phòng sẽ đi thuê và chuyển địa điểm về Quận Đống Đa, nên ngày 23/02/2017, hai bên đã thống nhất thanh lý các hợp đồng trên và ông Trần Thanh Hải đã chuyển trả lại Công ty toàn bộ số tiền 40.000.000.000 VNĐ (Bốn mươi tỷ đồng).

Bảng 13: Các khoản phải trả

Đơn vị: VNĐ

Hợp nhất

Chi tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Vay và nợ ngắn hạn	17.148.389.307	12.464.442.285

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
Phải trả người bán ngắn hạn	10.380.449.866	5.060.299.117
Người mua trả tiền trước	115.770.397	331.592.201
Thuế và các khoản khác phải nộp NN	41.629.926	324.991.715
Phải trả người lao động	250.946.090	88.505.109
Chi phí phải trả	-	-
Doanh thu chưa thực hiện	-	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	1.253.812.890	724.345.766
Quỹ khen thưởng phúc lợi	78.243.376	78.243.376
NỢ NGẮN HẠN	29.269.241.852	19.072.419.569
Phải trả dài hạn người bán	-	-
Phải trả dài hạn nội bộ	-	-
Phải trả dài hạn khác	-	-
Vay và nợ dài hạn	12.790.087.325	11.254.155.762
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	279.521.110	279.521.110
NỢ DÀI HẠN	13.069.608.435	11.533.676.872

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015 của IBC

Công ty mẹ

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Tổng nợ ngắn hạn	6.700.000.000	427.401.818	3.002.518.673
Vay và nợ ngắn hạn	-	92.251.818	-
Phải trả người bán	6.700.000.000	15.150.000	3.000.000
Người mua trả tiền trước	-	320.000.000	50.000.000
Thuế và các khoản phải nộp	-	-	2.785.479.887

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015	31/12/2016
Phải trả người lao động	-	-	-
Chi phí phải trả	-	-	-
Phải trả phải nộp ngắn hạn khác	-	-	164.038.786
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-
Tổng nợ dài hạn	3.794.965.000	1.904.965.000	-
Vay và nợ dài hạn	3.794.965.000	1.904.965.000	-
Phải trả dài hạn khác	-	-	-
Tổng	10.494.965.000	2.332.366.818	3.002.518.673

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán 2015 và BCTC kiểm toán 2016 của IBC

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính

Hợp nhất

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,04	4,19
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ - HTK)/Nợ ngắn hạn]	Lần	0,62	3,99
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	72,53%	29,57%
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	264,08%	41,99%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	6,49	6,30
+ Vòng quay khoản phải thu (DTT/Khoản phải thu bình quân)	Lần	29,60	4,25
+ Vòng quay khoản phải trả (GVHB/Phải trả bình quân)	Lần	11,70	14,86
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,95	0,56
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	2,37%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	4,95%	2,43%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,44%	1,33%

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%	-	-0,04%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	1.196,82	285,67

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán 2015 của IBC

Công ty mẹ

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1. Chi tiêu về khả năng thanh toán				
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	1,11	129,49	14,22
+ Hệ số thanh toán nhanh [(TSLĐ - HTK)/Nợ ngắn hạn]	Lần	1,11	129,49	14,22
2. Chi tiêu về cơ cấu vốn				
+ Hệ số Nợ phải trả/Tổng tài sản	%	61,14%	3,59%	0,92%
+ Hệ số Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	157,37%	3,72%	0,93%
3. Chi tiêu về năng lực hoạt động				
+ Vòng quay hàng tồn kho (GVHB/ Hàng tồn kho bình quân)	Lần	-	-	-
+ Vòng quay khoản phải thu (DTT/Khoản phải thu bình quân)	Lần	0,00	1,03	1,34
+ Vòng quay khoản phải trả (GVHB/Phải trả bình quân)	Lần	0,00	2,91	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,00	0,27	0,07
4. Chi tiêu về khả năng sinh lời				
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%		0,29%	82,69%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	-13,86%	0,09%	6,13%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%		0,08%	6,04%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/DTT	%		0,29%	102,84%
+ Thu nhập trên cổ phần (EPS)	VNĐ	894,48	8,46	1.862,80

Nguồn: BCTC công ty mẹ kiểm toán 2015 và BCTC kiểm toán 2016 của IBC

Về khả năng thanh toán

Các chỉ số thể hiện khả năng thanh toán rất quan trọng đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành tài chính như IBC. Các chỉ số thể hiện khả năng thanh toán của công ty hầu hết lớn hơn 1 cho thấy khả năng thanh toán của Công ty hiện ở mức an toàn. Năm 2015, 2016, chỉ số này lần lượt là 129 lần và 14 lần.

Về cơ cấu vốn

Cơ cấu vốn của IBC cho thấy một tỷ trọng an toàn trong tổng tài sản của doanh nghiệp. Năm 2014, Tổng các khoản nợ của IBC chiếm tỷ trọng hơn 100% Tổng tài sản trong năm 2014. Bước sang năm 2015, với sự gia tăng của vốn điều lệ, cơ cấu nợ của Công ty đã trở nên lành mạnh hơn, với tỷ trọng nợ/ tổng tài sản giảm xuống còn 3,7%. Sang năm 2016, những chỉ số này làm xuống dưới 1% nhờ việc gia tăng vốn điều lệ lên gần 5 lần mang lại sự yên tâm về khả năng thanh toán các khoản nợ, thực tế việc tăng vốn điều lệ đã tạo được khả năng sinh lời trên 1 đồng vốn của Công ty năm 2016 tốt hơn nhiều so với các năm trước đó.

Về năng lực hoạt động

Các chỉ số năng lực hoạt động của IBC đều biến chuyển tốt trong năm 2016 so với giai đoạn trước, các chỉ số vòng quay hoạt động đều tăng thể hiện việc luân chuyển vốn trong năm của Công ty càng ngày càng diễn ra nhanh chóng và hiệu quả.

Về khả năng sinh lời

Các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời của Công ty có sự biến động mạnh trong năm 2014 và dần về mức ổn định trong năm 2015. Bước sang năm 2016, các chỉ số thể hiện khả năng sinh lời của công ty đã được cải thiện đáng kể và năm 2016 đạt mức EPS (trên vốn chủ sở hữu bình quân) đạt 1.863 đồng.

8. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

8.1. Cổ phần

Chỉ tiêu	Nội dung
Tên cổ phiếu	Công ty cổ phần đầu tư APAX HOLDINGS
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mã cổ phiếu	IBC
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.301.060 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang niêm yết	31.301.060 cổ phiếu
Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng	25.000.000 cổ phiếu

Nguồn: IBC

8.2. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 13 tháng 03 năm 2017:

STT	Cổ đông	SL cổ đông	Số cổ phiếu	Giá trị theo mệnh giá (VNĐ)	Tỷ lệ sở hữu %
I	Cổ đông trong nước	245	31.301.060	313.010.600.000	100%
1	Cổ đông tổ chức	1	25.000.000	250.000.000.000	79,87%

2	Cổ đông cá nhân	244	6.301.060	63.010.600.000	20,13%
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0%
Tổng cộng		245	31.301.060.000	313.010.600.000	100%

(Nguồn: Theo danh sách cổ đông chốt ngày 13/03/2017 của TTLKCK VN)

8.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Kể từ khi thành lập Công ty đã trải qua các lần tăng vốn như sau:

Tăng vốn đợt 1: Tăng Vốn điều lệ từ 3 tỷ lên 4 tỷ đồng.

Đối tượng được mua cổ phiếu	:	Cổ đông hiện hữu
Số lượng phát hành	:	100.000
Thời điểm chốt Danh sách cổ đông có quyền mua cổ phần	:	30/3/2013
Chi tiết	:	1-Ông Trần Thanh Hải đăng ký mua 100.000 cổ phần
Giá phát hành	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Ngày hoàn thành đợt phát hành. Cổ đông nộp tiền vào tài khoản Công ty mở tại BIDV Hà Thành	:	13/05/2013
Thời gian hạn chế chuyển nhượng	:	Không có. Lý do: IBCI chưa trở thành công ty đại chúng
Số lượng cổ đông tham gia	:	01 cổ đông
Tổng số tiền góp vốn thực tế của đợt tăng vốn	:	1 tỷ đồng
Danh sách cổ đông sau đợt tăng vốn	:	1-Ông Trần Thanh Hải 235.000 cổ phần 2-Ông Vũ Đồng Hải 15.000 cổ phần 3-Bà Lưu Thị Thu Hiền 150.000 cổ phần

Tăng vốn đợt 2: Tăng Vốn điều lệ từ 4 tỷ lên 50 tỷ đồng.

Hình thức chào bán	:	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
Đối tượng được mua cổ phiếu	:	Cổ đông hiện hữu

Thời điểm chốt Danh sách cổ đông có quyền mua cổ phần	:	20/12/2014
Chi tiết dự kiến phát hành cho	:	1-Ông Trần Thanh Hải đăng ký mua 3.570.000 cổ phần 2-Ông Vũ Đông Hải đăng ký mua 1.000.000 cổ phần 3-Bà Lưu Thị Thu Hiền đăng ký mua 30.000 cổ phần
Giá phát hành	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Căn cứ:	:	1. Biên bản và Nghị quyết số 03 của Đại hội cổ đông về việc tăng vốn ngày 01/12/2014. 2. Căn cứ chuyển nhượng quyền mua giữa các cổ đông hiện hữu và Biên bản, Nghị quyết ĐHCĐ số 01 ngày 30/3/2015.
Thời gian hạn chế chuyển nhượng	:	Không có. Lý do: IBCI chưa trở thành công ty đại chúng
Số lượng cổ đông thực mua CP	:	01 cổ đông là ông Trần Thanh Hải, nhận quyền mua từ các cổ đông hiện hữu khác.
Danh sách cổ đông sau đợt tăng vốn	:	1-Ông Trần Thanh Hải 4.835.000 cổ phần 2-Ông Vũ Đông Hải 15.000 cổ phần 3-Bà Lưu Thị Thu Hiền 150.000 cổ phần

Tăng vốn lần 3: Tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 63.010.600.000 đồng.

Hình thức chào bán	:	Chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu
Đối tượng được mua cổ phiếu	:	Cổ đông hiện hữu
Số lượng phát hành	:	1.301.060
Thời điểm chốt Danh sách cổ đông có quyền mua cổ phần	:	2/7/2015
Chi tiết dự kiến phát hành cho	:	1-Ông Trần Thanh Hải: 443.000 cổ phần 2- Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh: 106.400 cổ phần 3- Bà Vũ Cẩm La Hương: 291.200 cổ phần 4- Ông Nguyễn Tiến Dương: 460.460 cổ phần
Giá phát hành	:	10.000 đồng/cổ phần.

Ngày hoàn thành đợt phát hành	:	30/7/2015
Thời gian hạn chế chuyển nhượng	:	Không có. Lý do: IBCI chưa trở thành công ty đại chúng
Số lượng cổ đông thực mua CP	:	04 cổ đông.
Danh sách cổ đông sau đợt tăng vốn tại thời điểm 30/7/2015	:	1- Bà Nguyễn Thanh Huyền : 200.000 cổ phần 2- Bà Vũ Cẩm La Hương: 591.200 cổ phần 3- Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh: 356.400 cổ phần 4- Ông Nguyễn Tiến Dương: 660.460 cổ phần 5- Ông Vũ Đông Hải: 200.000 cổ phần 6- Ông Trần Thanh Hải: 4.083.000 cổ phần 7- Bà Lưu Thị Thu Hiền: 210.000 cổ phần

Tăng vốn lần 4: Tăng vốn điều lệ từ 63.010.600.000 đồng lên 313.010.600.000 đồng

Hình thức chào bán	:	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông chiến lược
Đối tượng được mua cổ phiếu	:	Công ty cổ phần tập đoàn giáo dục Egroup
Số lượng phát hành	:	25.000.000
Thời điểm chốt Danh sách cổ đông có quyền mua cổ phần	:	0
Chi tiết dự kiến phát hành cho	:	Dự kiến phát hành phát hành toàn bộ 25.000.000 cổ phiếu cho Công ty cổ phần tập đoàn giáo dục Egroup Căn cứ Biên bản ĐHĐCĐ ngày 04/12/2016 và Nghị quyết ĐHĐCĐ số 04/2016/NQ – ĐHĐCĐ/IBC; Nghị quyết HĐQT 08/2016/NQ-HĐQT/IBC ngày 05/12/2016.
Giá phát hành	:	10.000 đồng/cổ phần
Ngày hoàn thành đợt phát hành	:	12/12/2016
Thời gian hạn chế chuyển nhượng	:	Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày 22/12/2016

8.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

8.5. Các chứng khoán khác: Không có

9. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Là một công ty đầu tư, công ty cổ phần đầu tư Apax Holdings không gây ra bất kỳ tác động nào đến môi trường và xã hội trong suốt thời gian hoạt động.

9.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu: Không có

9.2. Tiêu thụ năng lượng: Không có

9.3. Tiêu thụ nước: Không có

9.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và quy định về môi trường: Không có

9.5. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương (Không có)

9.6. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN (không có)

Lưu ý: (Mục 9 phần II Phụ lục này, công ty có thể lập riêng thành Báo cáo phát triển bền vững, trong đó các mục 9.1, 9.2 và 9.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm)

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2016 tiếp tục đánh dấu sự phát triển của thị trường tài chính và cả nền kinh tế. Dựa trên nguồn lực sẵn có, APAX Holdings đã tận dụng tốt lợi thế về đầu tư trên thị trường tài chính, thu về được một số thành quả đáng khích lệ.

Bên cạnh lĩnh vực tài chính, APAX Holdings tiếp tục tái cơ cấu công ty con là Công ty cổ phần sản xuất kinh doanh tấm bông Hà Nội EVC. Tuy nhiên với lợi nhuận không đạt được như kỳ vọng, Công ty đã thoái toàn bộ phần vốn góp vào Công ty này vào thời điểm tháng 12/2016.

Đầu tháng 12/2016, nắm bắt được nhu cầu thiết yếu về dạy và học ngoại ngữ của học sinh trên toàn quốc, APAX Holdings đã phát hành tăng vốn điều lệ và đầu tư vào Công ty cổ phần anh ngữ APAX với tỷ lệ sở hữu 34%. Tính đến cuối năm 2016, Công ty cổ phần anh ngữ APAX đã sở hữu 25 trung tâm ngoại ngữ tại 03 thành phố là Hà Nội, Hồ Chí Minh và Hải Phòng với số lượng đạt xấp xỉ 15000 học sinh theo học.

Trong năm 2016, Công ty đã đạt được kết quả như sau:

- Tổng doanh thu đạt 14,34 tỷ đồng
- Tổng lợi nhuận sau thuế đạt 11,86 tỷ đồng đạt 106,09% so với Kế hoạch đề ra.

Chi tiết Báo cáo kết quả hoạt động năm 2016.

STT	Chi tiêu	Chi tiêu Tài chính		
		Dự kiến	Thực hiện	% tăng giảm so với dự kiến
1	Vốn điều lệ	313.010.600.000	313.010.600.000	0,00%
	Vốn chủ sở hữu bình quân	189.488.720.436	189.488.720.436	0,00%
2	Doanh thu thuần	29.581.170.340	14.349.170.340	-51,49%

2.1	Doanh thu tư vấn	-		
2.2	Doanh thu thương mại	14.349.170.340	14.949.170.340	4,18%
2.3	Doanh thu tài chính	15.232.000.000	15.792.617.612	3,68%
3	Giá vốn hàng bán	14.245.173.311	14.089.917.639	-1,09%
3.1	Giá vốn hàng thương mại	13.787.010.440	13.787.010.440	0,00%
3.2	Chi phí Tài chính	458.162.871	302.907.199	-33,89%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	1.426.213.839	1.295.488.654	-9,17%
5	Lợi nhuận trước thuế	13.909.783.190	14.756.381.646	6,09%
	Lợi nhuận chịu thuế	13.611.783.190	14.756.381.646	
	Thuế TNDN 20%	2.772.356.638	2.891.501.303	
6	Lợi nhuận sau thuế	11.187.426.552	11.864.880.343	6,06%
	Tỷ lệ/vốn CSH	5,904%	6,262%	
	Tỷ lệ/vốn điều lệ	3,574%	3,791%	
7	Tỷ lệ LN/DTT	47,02%	102,84%	118,71%
8	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/ Vốn ĐL	3,57%	3,79%	6,18%
9	Cổ tức	3%	0%	

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

Tài sản cố định tại 31/12/2016 (Không có)

Những khoản đầu tư dài hạn của Công ty

Bảng 15: Danh sách các khoản đầu tư dài hạn của Công ty

Đơn vị: VNĐ

Đối tác đầu tư	Số tiền (VNĐ)	Hình thức đầu tư
Đầu tư vào CTCP May Nam Định	360.000.000	Đầu tư trực tiếp
Đầu tư vào CTCP Đầu tư Xây lắp Tây Hồ	114.000.000	Đầu tư trực tiếp
Đầu tư vào CTCP Xi măng X18	125.100.000	Đầu tư trực tiếp
Đầu tư vào CTCP Viễn thông - Tin học Bưu điện	254.600.000	Đầu tư trực tiếp
Tổng	853.700.000	

Nguồn: BCTC năm 2016 đã kiểm toán của CTCP Đầu tư Apax Holdings

2.2. Tình hình nợ phải trả

Như đã nêu rất chi tiết trong phần Tình hình tài chính của Công ty, tình hình nợ phải trả của công ty không có gì đáng lo ngại, các khoản nợ được tất toán đúng hạn, tại 31/12/2016, dư nợ phải trả của Công ty bằng 0.

3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

3.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm 2016 - 2018

Bảng 16: Chỉ tiêu hoạt động kinh doanh dự kiến 2017 – 2018

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2016 (đã thực hiện)	Năm 2017 (Kế hoạch)	Năm 2018 (Kế hoạch)
Vốn điều lệ	313.010.600.000	688.800.000.000	888.800.000.000
Doanh thu hoạt động SX kinh doanh chính	14.349.170.340	44.231.275.550	50.648.030.660
Lợi nhuận sau thuế từ HĐKD chính	11.864.880.343	24.227.020.440	29.072.424.528
Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	11.864.880.343	80.912.801.240	145.317.581.412
LNST hợp nhất	-	91.824.533.600	133.157.667.040
Tỉ lệ LNST/DT (hoạt động SX kinh doanh chính)	82,69%	10,3%	9,2%
Tỉ lệ LNST/VCSH	3,79%	13.33%	14.98%
Cổ tức	0%	10,00%	12,00%

Nguồn: Báo cáo Hội đồng quản trị và Ban Điều hành tại ĐHĐCĐ thường niên 2017 của CTCP Đầu tư Apax Holdings

Vốn điều lệ hiện tại của Công ty là 313.010.600.000 VNĐ. Trong năm 2017 Công ty dự kiến tiến hành tăng vốn điều lệ bằng cách: (i) Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu; (ii) Chào bán cổ phiếu ra công chúng thông qua đấu giá. Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 37.578.940 cổ phiếu tương đương 375.789.400.000 VNĐ. Như vậy dự kiến trong năm 2017 vốn điều lệ của Công ty sẽ tăng lên 688.800.000.000 VNĐ. Nhờ việc tăng tỷ lệ sở hữu tại Apax English lên 98% và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh của Apax English, hoạt động kinh doanh của Apax Holdings dự kiến sẽ phát triển mạnh mẽ nhờ vào sự tăng trưởng kinh doanh của Công ty con – CTCP Anh ngữ Apax (Apax English) trong năm 2017, 2018. Dự kiến năm 2018, Apax Holdings tiếp tục tăng vốn điều lệ lên mức 888.800.000.000 VNĐ.

3.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức nói trên

Việc dự toán các chỉ tiêu tài chính năm 2017-2018 được tính toán dựa trên cơ sở tài chính của các công ty con. Ví dụ như Công ty cổ phần Anh ngữ APAX, với doanh thu gần 200 tỷ chỉ với 25 trung tâm đào tạo

tiếng anh vào cuối năm 2016 (trong nửa đầu năm 2016 Công ty cổ phần Anh ngữ APAX hoạt động với 15 trung tâm). Trong năm 2017, dự kiến với 50 trung tâm đến 75 trung tâm đào tạo tiếng anh được đưa vào hoạt động và với kế hoạch đạt số lượng học sinh từ 40.000 học sinh tới 50.000 học sinh, Công ty cổ phần Anh ngữ APAX hoàn toàn tự tin có thể đạt mốc doanh thu 500-700 tỷ đồng.

Cùng sự đóng góp doanh thu của APAX IGARTEN và một số doanh thu từ hoạt động đầu tư của công ty mẹ, Công ty cổ phần đầu tư APAX HOLDINGS năm 2017, năm 2018 sẽ đạt được các kế hoạch tài chính đã trình cổ đông tại ĐHCĐ thường niên ngày 8/3/2017.

HĐQT và Ban Lãnh đạo với quyết tâm cao chỉ đạo việc kinh doanh cốt lõi cũng như đẩy mạnh kinh doanh tới từng sản phẩm đào tạo của các công ty con, công ty thành viên để hoàn thành và hoàn thành vượt mức chỉ tiêu tài chính đưa ra.

Công ty có kế hoạch và lộ trình thực hiện kế hoạch:

- ❖ Đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo
- ❖ Đầu tư 70%-98% Vốn điều lệ Công ty cổ phần Anh ngữ APAX (sau đây gọi tắt là APAX ENGLISH)
- ❖ Đầu tư góp vốn thành lập công ty con là Công ty cổ phần Học viện đào tạo APAX tại Ba Vì
- ❖ Đầu tư công ty con: Trong lĩnh vực giáo dục mầm non (Apax Igarten)
- ❖ Đầu tư vào công ty con là Apax Virtual School.
- ❖ Đầu tư, thành lập một số công ty liên kết tại nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực đào tạo tiếng anh ngắn hạn.
- ❖ Thực hiện du học ngắn hạn nước ngoài cho trẻ em, thiếu niên.
- ❖ Tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào lĩnh vực khác nhưng với tỷ lệ đầu tư không chiếm chi phối

Tận dụng được những lợi thế chủ quan của doanh nghiệp, những sự chuẩn bị chu đáo và những lợi thế khách quan do nhu cầu thị trường và chính sách Nhà nước đem lại. Do vậy, Công ty xây dựng kế hoạch kinh doanh trên cơ sở xem xét tính khả thi kết quả kinh doanh những năm trước và đánh giá những biến động của nền kinh tế để đưa ra kế hoạch kinh doanh khả quan cho giai đoạn 2017-2018 tới.

3.3. Chiến lược, định hướng phát triển kinh doanh của Công ty

Định hướng phát triển: Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings hướng tới trở thành một tập đoàn vững mạnh, đầu tư chuyên sâu vào các công ty con, công ty liên kết hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.

Chiến lược phát triển: Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings thông qua các thương vụ M&A để dẫn thực hiện kế hoạch cũng như những mục tiêu theo định hướng đề ra.

Lộ trình thực hiện chi tiết như sau:

(i) Đầu tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

Công ty sẽ tiếp tục duy trì và đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh truyền thống là đầu tư tài chính dài hạn, dịch vụ tư vấn tài chính, mặt khác sẽ đặt trọng tâm vào các chiến lược đầu tư dài hạn tại các công

ty con, công ty liên kết. Với tiêu chí đầu tư trong nhóm ngành Giáo dục và Đào tạo cũng như các lĩnh vực phục vụ cho đào tạo chiếm tỷ lệ đầu tư lớn của Công ty.

(ii) Đầu tư vào Công ty cổ phần Anh ngữ APAX (sau đây gọi tắt là APAX ENGLISH)

Ngành giáo dục và đào tạo tiếp tục được kì vọng tăng trưởng cao nhờ hội nhập quốc tế và nhu cầu học tập rất cao ở nhóm trẻ em và mọi lứa tuổi khác. Ở Việt Nam, dĩ nhiên không thể phủ nhận rằng tiếng Anh là ngôn ngữ mà trong những năm vừa qua luôn nhận được nhiều sự quan tâm của gia đình, nhà trường và cộng đồng xã hội. Cụ thể là đề án 2020 đã được Thủ tướng chính phủ thông qua vào năm 2008. Đề án định hướng một chiến lược lớn cho Việt Nam trong giai đoạn hội nhập quốc tế. Giai đoạn mà Việt Nam liên tục tiến hành ký kết tham gia các tổ chức quốc tế ở khu vực và trên thế giới. Theo dự đoán, sẽ mở ra những cơ hội mới cho người học tiếng Anh bởi nhu cầu lớn của các doanh nghiệp, sự ưu tiên đầu tư của các cơ sở giáo dục và sự mở rộng của môi trường sử dụng tiếng Anh ở Việt Nam.

Nắm bắt được nhu cầu, APAX HOLDINGS sẽ đẩy mạnh đầu tư để tăng tỷ lệ sở hữu của Công ty tại APAX ENGLISH. Trong quý 2/2017, dự kiến Công ty sẽ hoàn thành việc đầu tư sở hữu tổng số 11.573.800 cổ phiếu của APAX ENGLISH, số lượng cổ phiếu này tương đương 98% vốn điều lệ hiện nay (118,1 tỷ đồng) của Công ty cổ phần Anh ngữ APAX. Apax English đang đầu tư mở rộng hệ thống trung tâm đào tạo của APAX ENGLISH trên toàn quốc lên con số 50 trung tâm, trong năm 2017 và 75 trung tâm đào tạo trong năm 2018.

(iii) Đầu tư góp vốn thành lập công ty con là Công ty Cổ phần Học viện đào tạo APAX tại Ba Vì

- ❖ Công ty cũng đang khởi động triển khai nghiên cứu đầu tư vào 01 dự án xây dựng Học viện đào tạo theo mô hình học việc đào tạo của Hàn quốc đã thành công trong gần 30 năm qua. Dự kiến dự án này hoàn thành việc xây dựng và đưa vào hoạt động trong năm 2018. Dự án sẽ được xây dựng trên quy mô đất là 20 ha tại Ba Vì. Dự án thuộc Công ty cổ phần Học viện đào tạo APAX mà APAX HOLDINGS sẽ cùng các cổ đông sáng lập khác góp vốn thành lập.
- ❖ Dự kiến APAX HOLDINGS sẽ đầu tư góp 98% vốn điều lệ của Công ty cổ phần Học viện đào tạo APAX trong quý 2/2017. Tên của Công ty cổ phần Học viện đào tạo APAX có thể được thay đổi theo thực tế khi thực hiện đăng ký kinh doanh.

(iv) Đầu tư công ty con (Apax Igarten và Apax Virtual School)

- ❖ Công ty sẽ thực hiện góp vốn để đầu tư vào Công ty cổ phần anh ngữ APAX IGARTEN để đầu tư mở rộng chuỗi giáo dục mầm non: trường mầm non, trung tâm dạy tiếng anh cho trẻ em tuổi từ 3-6 tuổi trên toàn quốc trong năm 2017 và 2018. Dự kiến mức đầu tư chiếm từ 51% vốn điều lệ của Công ty cổ phần anh ngữ APAX IGARTEN trở lên.
- ❖ Công ty sẽ thành lập Công ty trường học Online cấp chứng chỉ Trung học của Mỹ với tên Apax Virtual School.

(v) Đầu tư, thành lập một số công ty liên kết tại nước ngoài hoạt động trong lĩnh vực đào tạo tiếng anh ngắn hạn.

Thành lập một số Công ty tại nước ngoài với tỷ lệ góp vốn 20-35% vốn điều lệ tại các công ty mở tại Úc, Mỹ, Anh, Thái Lan.

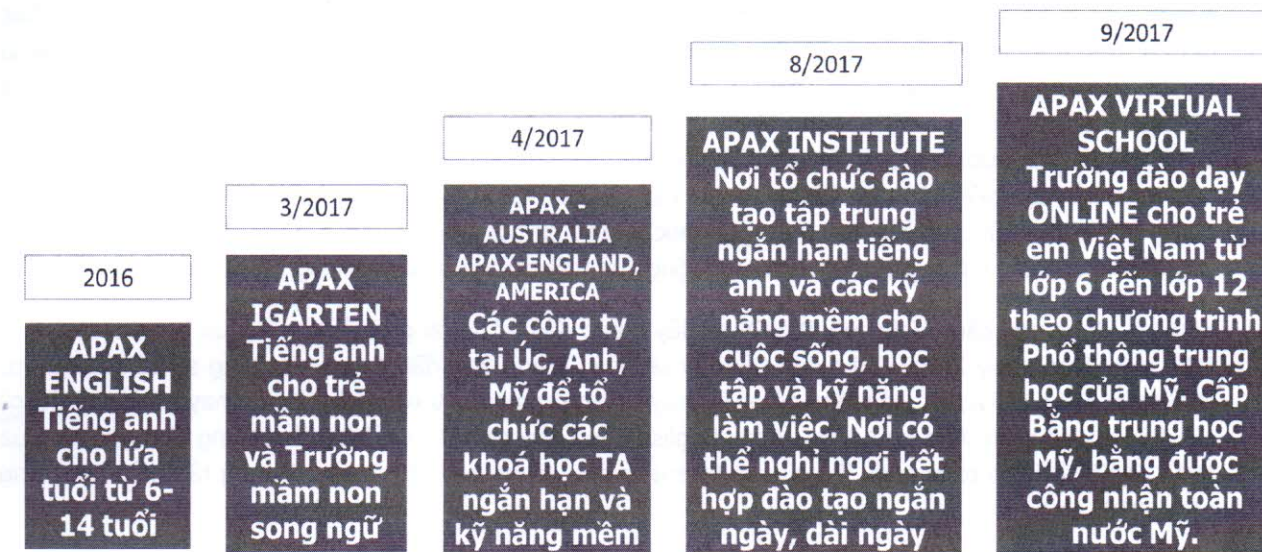
(vi) Thực hiện du học ngắn hạn nước ngoài cho trẻ em, người lớn

Tổ chức các đợt đào tạo ngắn hạn trong các dịp hè cho các học sinh từ 7-14 tuổi. Chương trình đào tạo

tiếng anh kết hợp kỹ năng sống đầu tiên sẽ thực hiện với sự hợp tác của trường đại học tại nước ngoài.

(vii) Tìm kiếm các cơ hội đầu tư vào lĩnh vực khác nhưng với tỷ lệ đầu tư không chiếm chi phối.

Đầu tư cho chuỗi đào tạo và thực hành SPA kết hợp với Tập đoàn SPA và Mỹ phẩm nổi tiếng tại Hàn



quốc. Dự kiến thực hiện năm 2018.

(viii) Kế hoạch nhân sự:

Để thực hiện được kế hoạch kinh doanh trên, Ban điều hành dự kiến thành lập và tuyển mới bổ sung một số nhân sự cho việc thực hiện như sau:

- ❖ Thành lập bộ phận Tuyển sinh du học ngắn hạn: 02 nhân sự.
- ❖ Thành lập bộ phận Vốn quốc tế: 02 nhân sự.

(ix) Kế hoạch truyền thông

- ❖ Kết hợp với đơn vị tổ chức truyền thông và sự kiện để Thực hiện truyền thông đều đặn về định hướng chiến lược và lĩnh vực đầu tư của Công ty.
- ❖ Tổ chức ít nhất 03 buổi roadshow giới thiệu hình ảnh công ty tới công chúng tại Việt nam và Hàn quốc.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Năm 2016, HĐQT đã trực tiếp chỉ đạo, giám sát Ban điều hành và các bộ quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh, huy động quản lý nguồn vốn, duy trì và từng bước nâng cao chất lượng dịch vụ bám sát kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thông qua. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 đã có những chuyển biến tích cực, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 vượt kế hoạch đã đề ra.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban giám đốc công ty

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi các hoạt động của Ban giám đốc và các công việc quản lý điều hành khác, phối hợp với Ban kiểm soát kiểm tra một số vấn đề như:

- Về việc quyết định các công việc đầu tư, kinh doanh hàng ngày của Công ty, Ban giám đốc đã nỗ lực điều hành và có những chỉ đạo kịp thời đối với hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT đề ra.
- Các nội dung thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT và các quyết định của HĐQT đã ban hành về tiến độ và các biện pháp thực hiện.
- Thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ và bất thường tới UBCKNN, HNX và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam liên quan đến những nội dung phải công bố thông tin.
- Trong công tác quan hệ cổ đông: HĐQT Công ty luôn thông tin kịp thời các hoạt động, sự kiện của Công ty đến các cổ đông qua báo chí, Website Công ty...

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tiếp tục triển khai các mục tiêu trong chiến lược phát triển của Công ty.
- Tăng cường hoạt động kinh doanh truyền thống: Tư vấn đầu tư, đầu tư chứng khoán dài hạn: Đầu tư vào các công ty con, các công ty liên kết.
- Tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và thực hiện chính sách nhân sự. Tăng cường công tác đào tạo nội bộ về nghiệp vụ và văn hóa doanh nghiệp.

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này)

1. Hội đồng quản trị

Danh sách hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2017-2021

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu phần	Chức danh TV HĐQT nắm giữ tại tổ chức khác	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Ngọc Thủy	Chủ tịch HĐQT	0%	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	
2	Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT	0,16%		
3	Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT	10,5%		
4	Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành Viên HĐQT	0%		
5	Bà Nguyễn Thị Dung	Thành Viên HĐQT	0%		
6	Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành Viên HĐQT	0%		
7	Ông Nguyễn	Kế toán trưởng,	0%	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ	

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

	Mạnh Phú	Thành viên HĐQT		phần Tập đoàn Giáo dục Egroup	
--	----------	-----------------	--	-------------------------------	--

Hoạt động của HĐQT trong năm 2016 được sự điều hành thực hiện của hội đồng quản trị tiền nhiệm bao gồm:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu phần	Chức danh TV HĐQT năm giữ tại tổ chức khác	Ghi chú
1	Bà Nguyễn Thanh Huyền	Chủ tịch HĐQT	0 %	Không	
2	Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung	Thành viên HĐQT độc lập	0%	Không	
3	Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc, Thành viên HĐQT	10,5%	Không	

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị tiền nhiệm đã tổ chức thành công 16 cuộc họp, trong đó 100% các nghị quyết được thông qua và có hiệu lực thi hành trên thực tế, cụ thể như sau:

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	01/2016/NQ-HĐQT/IBC	18/03/2016	Thông qua chương trình họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Thông qua các nội dung, tài liệu trình ĐHĐCĐ duyệt: BCTC năm 2015, tờ trình về kế hoạch kinh doanh năm 2016-2017, tờ trình về danh sách thành viên HĐQT, bản điều lệ công ty, tờ trình về kế hoạch đăng ký công ty đại chúng và đăng ký giao dịch cổ phiếu.
2	02/2016/NQ-HĐQT/IBC	26/03/2016	Thông qua danh sách thành viên hội đồng quản trị, bầu chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị.
3	03/2016/NQ-HĐQT/IBC	26/03/2016	Ra nghị quyết tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường, thông qua nội dung chương trình họp bao gồm: Thay đổi ngành nghề kinh doanh và Vấn đề mua tài sản cố định (nhà, đất, văn phòng)
4	04/2016/NQ-HĐQT/IBC	13/04/2016	Triển khai thay đổi ngành nghề kinh doanh và mua nhà, đất phục vụ kinh doanh, làm văn phòng theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2016.
5	05/2016/NQ-HĐQT/IBC	21/04/2016	Triển khai thay đổi ngành nghề kinh doanh và mua nhà, đất phục vụ kinh doanh, làm văn phòng theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21/04/2016.
6	06/2016/NQ-HĐQT/IBC	21/04/2016	Ra nghị quyết tổ chức họp ĐHĐCĐ bất thường, thông qua nội dung chương trình họp là đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh.

7	07/2016/NQ-HĐQT/IBC	26/04/2016	Triển khai thay đổi ngành nghề kinh doanh theo nội dung Nghị quyết ĐHĐCĐ số 03/2016/NQ-ĐHĐCĐ/IBC ngày 26/04/2016
8	09/2016/NQ-HĐQT/IBC	08/9/2016	Thuê đơn vị kiểm toán là Công ty TNHH PKF Việt Nam.
9	10/2016/NQ-HĐQT/IBC	07/11/2016	Thông qua phương hướng kinh doanh sửa đổi Mua/bán Công ty con
10	11/2016/NQ-HĐQT/IBC	09/11/2016	Thông qua phương hướng phát triển công ty. Mua/bán Công ty con
11	08/2016/NQ-HĐQT/IBC	05/12/2016	Thực hiện triển khai phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ tháng 12 năm 2016.
12	12/2016/NQ-HĐQT/IBC	05/12/2016	Triển khai đăng ký tăng vốn điều lệ của công ty. Thay đổi tên công ty sau khi tăng vốn. Thay đổi đại diện theo pháp luật. Triển khai đóng địa điểm kinh doanh Triển khai mở Địa điểm kinh doanh mới
13	13/2016/NQ-HĐQT/IBC	05/12/2016	Triển khai thoái vốn tại công ty con Triển khai thực hiện kế hoạch tài chính dự kiến của công ty năm 2016 Triển khai việc bổ nhiệm đơn vị kiểm toán BCTC năm 2016
14	14/2016/NQ-HĐQT/IBC	22/12/2016	Thông qua việc thực hiện bán cổ phiếu ngân hàng VPB
15	15/2016/NQ-HĐQT/IBC	23/12/2016	Thông qua việc thực hiện bán cổ phiếu ngân hàng VPB
16	16/2016/NQ-HĐQT/IBC	26/12/2016	Thông qua việc thực hiện bán cổ phiếu ngân hàng VPB

2. Ban kiểm soát:

Danh sách Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017-2021

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ
1	Bà Phạm Thị Thanh Thọ	Trưởng ban Kiểm soát	0
2	Bà Đỗ Thị Nhâm	Thành viên BKS	0
3	Bà Kiều Thị Ngoan	Thành viên BKS (đã từ nhiệm ngày 08/03/2017)	0

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2016 được sự điều hành thực hiện của Ban kiểm soát tiền nhiệm bao gồm:

STT	Họ và tên	Chức danh	Số cổ phần nắm giữ
1	Bà Nguyễn Thị Hải	Trưởng ban Kiểm soát	0
2	Ông Nguyễn Như Mạnh	Thành viên BKS	0
3	Ông Đào Công Quỳnh	Thành viên BKS	0

Trong năm 2016, Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings đã tập trung thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các lĩnh vực trọng yếu sau:

Kiểm soát báo cáo tài chính: Kiểm tra các báo cáo tài chính quý, báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2016, và báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán về các số liệu tài chính cũng như thời gian hoàn thành việc lập báo cáo;

Kiểm soát hoạt động: đánh giá việc quản trị rủi ro trong thời gian kinh doanh, kiểm tra, đánh giá các quy trình làm việc của các bộ phận và việc tuân thủ quy trình.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích. (Không có)

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Cá nhân giao dịch	Chức vụ/mối quan hệ	Loại giao dịch (Mua/bán)	Số lượng cổ phiếu giao dịch (CP)	Ngày giao dịch	Tỷ lệ sở hữu cuối kỳ
1	Trần Thị Thanh Hà	Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Bán	2.800	13/01/2017	
				2.100	18/01/2017	100 cổ phiếu (tỷ lệ 0.00032%)
2	Nguyễn Hữu Hòa	Người có liên quan của cổ đông nội bộ	Bán	4.900	13/01/2017	100 cổ phiếu (tỷ lệ 0.00032%)

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

3.4. Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Đã thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh:

Như đã thuyết minh tại phần VIII.1 của bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong năm, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược là Công ty cổ phần tập đoàn giáo dục Egroup để mua 4.000.000 cổ phiếu của Công ty cổ phần anh ngữ Apax với số tiền 284.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tư tỷ đồng), tương đương 71.000 VND/cổ phiếu. Vấn đề này không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của Đơn vị kiểm toán.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
của **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Kèm theo

BÁO CÁO CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

0
ẤN
40
40

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	02-04
2. Báo cáo kiểm toán độc lập	05-06
3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	07-10
Báo cáo kết quả hoạt động	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	13-31

10
3
Đ
4
5

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư VN Benchmark) là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105824156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần 6 vào ngày 22/12/2016.

Vốn điều lệ của Công ty là 313.010.600.000 VND (Ba trăm mười ba tỷ không trăm mười triệu sáu trăm nghìn đồng).

Công ty có công ty liên kết sau:

Tên công ty	Số vốn thực góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax	284.000.000.000	34%

2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các thành viên như sau:

Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thanh Huyền	Chủ tịch HĐQT	30/03/2015	01/01/2017
Ông Nguyễn Ngọc Thùy	Chủ tịch HĐQT	01/01/2017	
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên HĐQT	01/01/2017	
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT	20/03/2012	
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Thành viên HĐQT	01/01/2017	
Ông Nguyễn Ngọc Khánh	Thành viên HĐQT	01/01/2017	
Bà Nguyễn Thị Dung	Thành viên HĐQT	01/01/2017	
Ông Nguyễn Trọng Quỳnh	Thành viên HĐQT	01/01/2017	
Bà Hoàng Thị Tuyết Nhung	Thành viên HĐQT	30/03/2015	01/01/2017
Ông Vũ Đông Hải	Thành viên HĐQT	20/03/2012	26/03/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các thành viên của Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các thành viên như sau:

Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Vũ Đông Hải	Tổng Giám đốc	20/03/2012	27/03/2016
Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng Giám đốc	27/03/2016	
Ông Trần Thanh Hải	Phó Tổng giám đốc	20/03/2012	
Ông Nguyễn Tiến Dương	Kế toán trưởng	20/03/2012	03/01/2017
Ông Nguyễn Mạnh Phú	Kế toán trưởng	03/01/2017	

Các thành viên của Ban Kiểm soát Công ty trong suốt năm tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các thành viên như sau:

Họ tên	Chức danh	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Hải	Trưởng Ban kiểm soát	22/12/2015	01/01/2017
Ông Đào Công Quỳnh	Thành viên	22/12/2015	01/01/2017
Ông Nguyễn Như Mạnh	Thành viên	22/12/2015	01/01/2017
Bà Phạm Thị Thanh Thọ	Trưởng ban kiểm soát	03/01/2017	
Bà Đỗ Thị Nhâm	Thành viên	01/01/2017	
Bà Kiều Thị Ngoan	Thành viên	01/01/2017	

3. Trụ sở

Trụ sở chính của Công ty tại: HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam.

Văn phòng giao dịch: Tầng 4, tòa tháp A, tòa nhà Sky City, Số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Ngày 23/02/2017, ông Trần Thanh Hải (chồng bà Vũ Cẩm La Hương) đã chuyển trả lại số tiền 40.000.000.000 VND (Bốn mươi tỷ đồng) mà Công ty đã ứng trước để mua tài sản theo Hợp đồng mua bán số 01/TTMB/IBC-KL4.11/2016 ngày 21/04/2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư VN Benchmark (tên cũ của Apax Holdings) với gia đình ông Trần Thanh Hải và bà Vũ Cẩm La Hương về mua biệt thự 11, đường Hoa Lan 4 (HL4-11), khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội và Hợp đồng mua bán số 29-12/2015/HĐMB/VNBC ngày 29/12/2015 với bà Vũ Cẩm La Hương về mua Lô đất biệt thự số N-08 BT.13 tại dự án SUNNY GARDEN CITY Lô đất N1+N3, KĐT Quốc Oai, Hà Nội. Cùng ngày, hai bên cũng đã tiến hành thanh lý các hợp đồng và phụ lục hợp đồng liên quan nêu trên.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam đã được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính và đảm bảo Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn phù hợp và áp dụng nhất quán các chính sách kế toán;
- Thực hiện các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ khi giả thuyết Công ty sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Tổng giám đốc Công ty cam kết rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính và nhận thấy không có vấn đề bất thường xảy ra có thể ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của doanh nghiệp.

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo sổ kế toán được ghi chép đầy đủ, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty và đảm bảo Báo cáo tài chính của Công ty được lập phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ban Tổng giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho các tài sản và đã thực hiện các biện pháp phù hợp để ngăn ngừa và phát hiện sai sót và các trường hợp vi phạm khác.

Ban Tổng giám đốc xác nhận rằng Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được lập theo đúng các yêu cầu nêu trên.

Ngoài ra, Ban Tổng giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

8. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính đã được kiểm toán (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Thay mặt Ban Tổng giám đốc

CỘNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
APAX HOLDINGS
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Vũ Cẩm La Hương
Tổng giám đốc

Số: 06/2017/BCKT/PKF-VPHN

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2017

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings**

Chúng tôi, Công ty TNHH PKF Việt Nam đã thực hiện công việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings được lập ngày 24 tháng 02 năm 2017 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày từ trang 07 đến trang 31 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như đã thuyết minh tại phần VIII.1 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính, trong năm, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược là Công ty Cổ phần Tập đoàn Giáo dục Egroup để mua 4.000.000 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Anh ngữ Apax với số tiền 284.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tư tỷ đồng), tương đương 71.000 VND/cổ phiếu. Vấn đề này không ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần của chúng tôi.

Đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Dương Thị Thảo

Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0162-2015-242-1

Nguyễn Thị Huế

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2493-2015-242-1

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu số B01 - DN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		42.692.196.242	55.344.091.689
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.225.444.575	30.694.690.503
1. Tiền	111		2.225.444.575	30.694.690.503
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	-	21.403.700.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	21.403.700.000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		40.466.751.667	3.240.122.324
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		-	-
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	40.000.000.000	2.856.922.324
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch HĐXD	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.4	-	316.000.000
6. Các khoản phải thu khác	136	V.5	466.751.667	67.200.000
7. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		-	-
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		-	5.578.862
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	5.578.862
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán trái phiếu chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		284.886.927.645	9.700.000.000
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Mẫu số B 01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
II. Tài sản cố định	220		-	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	-	-
- Nguyên giá	222		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		-	-
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	284.853.700.000	9.700.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	9.700.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		284.000.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		853.700.000	-
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (dài hạn)	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		33.227.645	-
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6	33.227.645	-
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		327.579.123.887	65.044.091.689

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Mẫu số B 01 - DN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.002.518.673	2.332.366.818
I. Nợ ngắn hạn	310		3.002.518.673	427.401.818
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	3.000.000	15.150.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.10	50.000.000	320.000.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11	2.785.479.887	-
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch HĐXD	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	164.038.786	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.8	-	92.251.818
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		-	1.904.965.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.8	-	1.904.965.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Mẫu số B 01 - DN

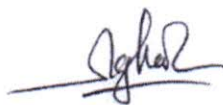
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Cuối năm	Đầu năm
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		324.576.605.214	62.711.724.871
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.13	324.576.605.214	62.711.724.871
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		313.010.600.000	63.010.600.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		313.010.600.000	63.010.600.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận chưa phân phối	421		11.566.005.214	(298.875.129)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(298.875.129)	(330.870.013)
- LNST chưa phân phối năm nay	421b		11.864.880.343	31.994.884
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		327.579.123.887	65.044.091.689

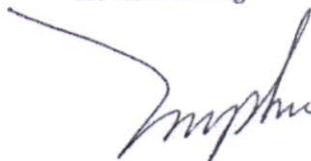
Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Người lập



Nguyễn Thị Hải

Kế toán trưởng



Nguyễn Mạnh Phú



CÔNG TY CP ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 02 - DN

Đơn vị tính: VND

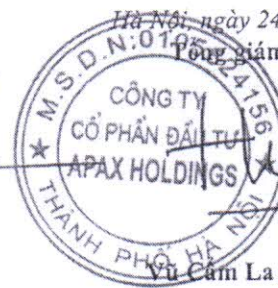
Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	14.349.170.340	11.057.523.967
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		14.349.170.340	11.057.523.967
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	13.787.010.440	9.768.972.009
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		562.159.900	1.288.551.958
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	15.792.617.612	20.076.426
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	302.907.199	639.249.948
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		26.389.234	426.000.000
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	1.295.488.654	637.383.552
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		14.756.381.659	31.994.884
11. Thu nhập khác	31	VI.5	333.000.000	-
12. Chi phí khác	32	VI.6	333.000.013	-
13. Lợi nhuận khác	40		(13)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		14.756.381.646	31.994.884
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	2.891.501.303	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>11.864.880.343</u>	<u>31.994.884</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		1.862,8	8,46

Người lập

Nguyễn Thị Hải

Kế toán trưởng

Nguyễn Mạnh Phú



Vũ Cẩm La Hương

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 03 - DN

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		80.035.304.365	12.388.775.563
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(83.819.592.641)	(19.872.781.720)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(670.576.083)	(366.000.000)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(19.676.906)	(426.000.000)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		(106.270.711)	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		22.332.196.349	45.773.339.684
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(22.283.481.000)	(41.441.367.087)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(4.532.096.627)	(3.944.033.560)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(370.000.000)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(3.006.150.000)	(1.427.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		3.322.150.000	9.995.770.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(284.000.000.000)	(30.378.970.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		12.032.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		82.165.945	4.931.500
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(271.939.834.055)	(21.805.268.500)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		250.000.000.000	56.010.600.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		46.245.814.135	17.117.312.162
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(48.243.129.381)	(18.915.060.344)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		248.002.684.754	54.212.851.818
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(28.469.245.928)	28.463.549.758
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		30.694.690.503	2.231.140.745
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	VII.34	2.225.444.575	30.694.690.503

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Người lập

Nguyễn Thị Hải

Kế toán trưởng

Nguyễn Mạnh Phú



Tổng giám đốc

Vũ Cẩm La Hương

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư Apax Holdings (tên cũ là Công ty Cổ phần Đầu tư VN Benchmark) là Công ty Cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0105824156 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 19/03/2012, thay đổi lần 6 vào ngày 22/12/2016.

Trụ sở chính của Công ty tại: HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam.

Văn phòng giao dịch: Tầng 4, tòa tháp A, tòa nhà Sky City, Số 88 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 313.010.600.000 VND (Ba trăm mười ba tỷ không trăm mười triệu sáu trăm nghìn đồng).

2. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là: Tư vấn quản trị doanh nghiệp, đầu tư tài chính, kinh doanh thương mại.

Các ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Đại lý, môi giới, đầu giá
Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài);
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);
- Dịch vụ hỗ trợ giáo dục
Chi tiết: Tư vấn du học;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Từ vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính;
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Giáo dục văn hóa nghệ thuật;
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép;
- Bán buôn thực phẩm;
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu
Chi tiết: Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh; Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại;
- Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác;
- Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục);
- Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Máy trang phục (trừ trang phục từ da lông thú);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình
Chi tiết: Bán buôn dụng cụ y tế; Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh;
- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch;
- Kinh doanh bất động sản; quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác
Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp;
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ rau, quả trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh
Chi tiết: Bán lẻ dược phẩm, dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh; Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Đại lý du lịch;
- Điều hành tua du lịch.

3. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường tại đơn vị là 12 tháng.

4. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính: không

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 53//2016/TT-

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh:

Chứng khoán kinh doanh của Công ty bao gồm: Cổ phiếu, trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán, các loại chứng khoán và công cụ tài chính khác.

Chứng khoán kinh doanh được ghi sổ kế toán theo giá gốc, bao gồm: Giá mua cộng (+) các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, phí, lệ phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh. Thời điểm ghi nhận các khoản chứng khoán kinh doanh là thời điểm nhà đầu tư có quyền sở hữu, cụ thể: Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh (T+0), chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo qui định của pháp luật.

Cuối niên độ kế toán, thực hiện lập sự phòng giảm giá nếu giá thị trường của chứng khoán kinh doanh thấp hơn giá gốc.

Khi thanh lý, nhượng bán chứng khoán kinh doanh, giá vốn được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn:

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn, trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

c) Các khoản cho vay:

Các khoản cho vay được phản ánh theo khế ước cho vay giữa Công ty với các đối tượng vay không được giao dịch mua bán trên thị trường như chứng khoán.

d) Đầu tư vào công ty con:

Khoản đầu tư vào công ty con được kế toán theo phương pháp giá gốc. Lợi nhuận thuần được chia từ công ty con phát sinh sau ngày đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh. Các khoản được chia khác (ngoài lợi nhuận thuần) được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc đầu tư.

d) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được phản ánh theo phương pháp giá gốc.

e) Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

Các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính được phản ánh theo phương pháp giá gốc.

f) Lập dự phòng đầu tư tài chính

Dự phòng đầu tư tài chính là dự phòng lập theo hướng dẫn tại thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ Tài chính ban hành và thông tư 89/2014/TT-BTC hướng dẫn bổ sung thông tư số 228/2009/TT-BTC về điều kiện lập dự phòng.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

a) Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu khách hàng, khoản trả trước cho người bán, phải thu nội bộ và các khoản phải thu khác tại thời điểm báo cáo nếu:

- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán đến 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản ngắn hạn.
- Có thời hạn thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là tài sản dài hạn.

b) Lập dự phòng phải thu khó đòi

5. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

6. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định, tài sản cố định thuê tài chính, bất động sản đầu tư

a) Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc, được điều chỉnh sửa đổi bổ sung theo quy định tại Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05-55 năm
- Máy móc, thiết bị	03-08 năm
- Phương tiện vận tải	05-06 năm
- Thiết bị văn phòng	03-05 năm

b) Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định thuê tài chính

c) Nguyên tắc ghi nhận bất động sản đầu tư

7. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh

8. Nguyên tắc kế toán tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

9. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều năm tài chính được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính sau. Các chi phí sau đây đã phát sinh trong năm tài chính nhưng được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong nhiều năm:

- Công cụ dụng cụ xuất dùng có giá trị lớn.
- Chi phí thuê văn phòng có giá trị lớn.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

10. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Số dư các khoản phải trả người bán, phải trả nội bộ, phải trả khác và các khoản vay tại thời điểm báo cáo được phân loại và phân ánh trên báo cáo như sau:

- Là khoản nợ ngắn hạn nếu có thời hạn phải thanh toán đến 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh).
- Là khoản nợ dài hạn nếu có thời hạn phải thanh toán trên 1 năm (hoặc trên một chu kỳ sản xuất kinh doanh).
- Các khoản phải trả, tiến hành theo dõi chi tiết công nợ theo từng hạng mục công trình chuyển sang theo dõi chi tiết công nợ theo từng đội xây dựng.

11. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Vay được ghi nhận theo số tiền vay mà Công ty nhận được theo hợp đồng vay;

Nợ cho thuê tài chính được ghi nhận theo số tài sản thuê tài chính mà Công ty nhận được tương ứng với số tiền thuê mà Công ty phải trả theo hợp đồng thuê tài chính.

12. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

13. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả

15. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

- Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu:

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty.

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá:

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đều được phản ánh ngay vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí hoạt động tài chính (nếu lỗ).

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối:

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

a) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

h) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

c) Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

d) Doanh thu hợp đồng xây dựng

e) Thu nhập khác

Là khoản thu được từ các hoạt động khác ngoài các hoạt động đã nêu trên.

17. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

18. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản phẩm của sản phẩm xây lắp bán ra trong kỳ.

19. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

20. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016

- Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hóa (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...
- Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các khoản chi phí quản lý chung của Công ty, gồm các chi phí về tiền lương của bộ phận quản lý doanh nghiệp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp, tiền thuê đất, thuế môn bài, khoản dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

21. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN.

22. Công cụ tài chính

a) Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty quyết định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các công cụ tài chính được niêm yết, không được niêm yết.

b) Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của công ty gồm các khoản phải trả người bán, các khoản phải trả khác, nợ và vay.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

23. Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 được trình bày ở thuyết minh số VIII.4.

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

V. Thông tin bổ sung cho các khoản trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1. TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền mặt (*)

Tiền gửi ngân hàng

- Tiền gửi Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Thành

- Tiền gửi Ngân hàng TMCP Ngoại thương - CN Thành Công

- Tiền gửi Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - CN Thăng Long

- Tài khoản Magin tại MBS

- Tài khoản chứng khoán MA

- Tài khoản online

- Tài khoản giao dịch tiền tại chứng khoán Apec

- Tài khoản tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (Số TK 88881976010)

- Tiền gửi tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong (Số TK 88881976001)

Các khoản tương đương tiền

Cộng

	Cuối năm	Đầu năm
	171.923.739	967.811.976
	2.053.520.836	29.726.878.527
	5.948.620	4.697.834
	982.198	114.875.211
	2.468	24.468
	519	519
	963.259	
	6	94.932
	213.881	7.185.563
	2.044.256.658	-
	1.153.227	29.600.000.000
	-	-
	2.225.444.575	30.694.690.503

Đơn vị tính: VND

2. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)
a) Chứng khoán kinh doanh	-	-	21.403.700.000	-
- Tổng giá trị cổ phiếu	-	-	20.550.000.000	-
+ Cổ phiếu CEO	-	-	853.700.000	-
+ Các khoản đầu tư khác	-	-	-	-
b) Đầu tư dài hạn khác	-	-	-	-

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS
HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá trị hợp lý (*)
- Đầu tư vào Công ty con	-	-	-	9.700.000.000
+ Công ty CP sản xuất kinh doanh tâm bồng Hà Nội EVC (1)	-	-	-	9.700.000.000
- Đầu tư vào công ty liên kết	284.000.000.000	-	-	-
+ Công ty CP Anh ngữ Apax (2)	284.000.000.000	-	-	-
- Đầu tư vào đơn vị khác (3)	853.700.000	-	-	-
+ Công ty CP May Nam Định	360.000.000	-	-	-
+ Công ty CP Xi măng XI8	125.100.000	-	-	-
+ Công ty CP Viễn thông - Tin học Bưu điện	254.600.000	-	-	-
+ Công ty CP Đầu tư Xây lắp Tây Hồ	114.000.000	-	-	-

(*) Xem tại thuyết minh mục 3.5, phần VIII.3 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính

(1) Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Tâm bồng Hà Nội - EVC: Vốn điều lệ 18.000.000.000 VND. Năm 2014 công ty đã mua lại 940.000 CP (giá mua là 9.700.000.000 VND), chiếm 52,22% vốn sở hữu của Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Tâm bồng Hà Nội - EVC. Đến tháng 11/2016, Công ty đã bán khoản đầu tư này.

(2) Trong năm, Công ty đã mua 4.000.000 cổ phần của Công ty CP Anh ngữ Apax với giá 71.000 VND/ cổ phiếu, số tiền 284.000.000.000 VND (tương đương 34% vốn điều lệ của Apax).

(3) Các khoản đầu tư khác là khoản đầu tư góp vốn vào bốn (04) Công ty là đơn vị cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước, chi tiết: Công ty Cổ phần May Nam Định: 12.000 cổ phiếu; Công ty Cổ phần Xi măng XI8: 12.510 cổ phiếu; Công ty CP Viễn thông - Tin học Bưu điện: 12.730 cổ phiếu; Công ty CP Đầu tư Xây lắp Tây Hồ: 10.000 cổ phiếu. Số liệu đầu năm được phân vào chỉ tiêu Chứng khoán kinh doanh, cuối năm được phân loại lại sang Đầu tư vào đơn vị khác.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

V. Thông tin bổ sung cho các khoản trình bày trong Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: VND

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN	Cuối năm	Đầu năm
a) Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Bà Vũ Cẩm La Hương (*)	40.000.000.000	2.500.000.000
Các đối tượng khác	-	356.922.324
Cộng	40.000.000.000	2.856.922.324
b) Trả trước cho người bán dài hạn		
c) Trả trước cho khách hàng là các bên liên quan		
Bà Vũ Cẩm La Hương	40.000.000.000	2.500.000.000

(*) Theo Hợp đồng mua bán số 01/TTMB/IBC-KL4.11/2016 ngày 21/04/2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư VN Benchmark (tên cũ của Apax Holdings) với gia đình ông Trần Thanh Hải và bà Vũ Cẩm La Hương về mua biệt thự 11, đường Hoa Lan 4 (HL4-11), khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội để làm trụ sở và Hợp đồng mua bán số 29-12/2015/HDMB/VNBC ngày 29/12/2015 với bà Vũ Cẩm La Hương về mua Lô đất biệt thự số N-08 BT.13 tại dự án SUNNY GARDEN CITY Lô đất N1+N3, KĐT Quốc Oai, Hà Nội để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty. Tính đến ngày 21/11/2016, Công ty đã trả trước cho bà Hương 40.000.000.000 VND (toàn bộ giá trị hai hợp đồng). Tuy nhiên, ngày 23/02/2017, hai bên đã thống nhất thanh lý các hợp đồng trên và ông Trần Thanh Hải đã chuyển trả lại Công ty toàn bộ số tiền 40.000.000.000 VND (Bốn mươi tỷ đồng).

4. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
- Tổng Thị Minh Tâm	-	-	316.000.000	-
Cộng	-	-	316.000.000	-

5. PHẢI THU KHÁC	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	466.751.667	-	67.200.000	-
- Phải thu khác	393.751.667	-	67.200.000	-
- Tạm ứng	73.000.000	-	-	-
b) Dài hạn				
Cộng	466.751.667		67.200.000	

6. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC	Cuối năm	Đầu năm
	a) Ngắn hạn	-
b) Dài hạn	33.227.645	-
- Chi phí Công cụ dụng cụ xuất dùng	33.227.645	-
Cộng	33.227.645	-

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

7. TẶNG, GIÁM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
I. Nguyên giá						
Số dư đầu năm	-	-	370.000.000	-	-	370.000.000
Tăng trong năm	-	-	370.000.000	-	-	370.000.000
- Mua trong năm	-	-	370.000.000	-	-	370.000.000
Giảm trong năm	-	-	370.000.000	-	-	370.000.000
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	370.000.000	-	-	370.000.000
Số dư cuối năm	-	-	-	-	-	-
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	-	-	36.999.996	-	-	36.999.996
Tăng trong năm	-	-	36.999.996	-	-	36.999.996
- Số khấu hao trong năm	-	-	36.999.996	-	-	36.999.996
Giảm trong năm	-	-	36.999.996	-	-	36.999.996
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	36.999.996	-	-	36.999.996
Số dư cuối năm	-	-	-	-	-	-
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	-	-	-	-	-	-
2. Tại ngày cuối năm	-	-	-	-	-	-

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

8 . VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Cuối năm		Trong năm		Số đầu năm		Đơn vị : VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
a) Vay ngắn hạn	-	-	46.245.912.563	46.338.164.381	92.251.818	92.251.818	
Công ty CP Chứng khoán APEC	-	-	160.571.677	174.881.706	14.310.029	14.310.029	
Công ty CP chứng khoán Maritime bank	-	-	35.085.340.886	35.163.282.675	77.941.789	77.941.789	
Công ty CP Tập đoàn Giáo dục Egroup (1)	-	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-	-	
Bà Vũ Cẩm La Hương (2)	-	-	1.000.000.000	1.000.000.000	-	-	
b) Vay dài hạn	-	-	-	1.904.965.000	1.904.965.000	1.904.965.000	
Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh	-	-	-	244.965.000	244.965.000	244.965.000	
Bà Vũ Cẩm La Hương	-	-	-	1.660.000.000	1.660.000.000	1.660.000.000	
Cộng	-	-	46.245.912.563	48.243.129.381	1.997.216.818	1.997.216.818	

(1) là khoản vay Công ty CP Tập đoàn Giáo dục Egroup theo Hợp đồng vay vốn số 1812/HDVV/EGROUP-IBC/2016 ngày 18/12/2016, số tiền 10.000.000.000 VND (Mười tỷ đồng), thời hạn vay 07 ngày từ ngày 19/12/2016 đến ngày 26/12/2016, với lãi suất 3,5%/365 ngày, tương đương 6.712.328 VND.

(2) là các khoản vay bà Vũ Cẩm La Hương theo Hợp đồng vay vốn số 01/HDVV/HUONG-IBCI/2016 ngày 18/01/2016, số tiền 200.000.000 VND, thời hạn vay không quá 12 tháng, lãi suất 0% và Hợp đồng vay số 02/HDVV/HUONG-IBCI/2016 ngày 20/09/2016, số tiền 800.000.000 VND, thời hạn vay không quá 12 tháng, lãi suất 0%.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

9 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	3.000.000	-	15.150.000	15.150.000
- Công ty CP Du lịch TMĐT TRACOTOUR	-	-	15.150.000	15.150.000
- Công ty TNHH PKF Việt Nam	3.000.000	-	-	-
Cộng	3.000.000	-	15.150.000	15.150.000
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
c) Phải trả người bán là các bên liên quan	-	-	-	-

10 . NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty Cổ phần Nhựa Tân Phú	-	320.000.000
- Công ty Cổ phần Hồng Hạc Đại Lải	50.000.000	-
Cộng	50.000.000	320.000.000

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

a) Phải nộp	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Cuối năm
- Thuế GTGT	-	1.468.217.034	1.467.967.739	249.295
- Thuế TNDN	-	2.891.501.303	106.270.711	2.785.230.592
- Các loại thuế khác	-	4.000.000	4.000.000	-

b) Phải thu

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

12 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	Cuối năm	Đầu năm
a) Ngắn hạn	164.038.786	-
- Lãi vay phải trả Egroup	6.712.328	-
- Phải trả, phải nộp khác	157.326.458	-
Cộng	164.038.786	-
b) Dài hạn	-	-
c) Phải trả khác là các bên liên quan	6.712.328	-
Công ty CP Tập đoàn Giáo dục Egroup		

13 . VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Vốn khác của chủ sở hữu	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	4.000.000.000	-	(330.870.013)	3.000.000.000	6.669.129.987
Tăng vốn năm trước	56.010.600.000				56.010.600.000
Lãi trong năm trước			31.994.884		31.994.884
Tăng khác	3.000.000.000				3.000.000.000
Giảm khác				3.000.000.000	3.000.000.000
Số dư đầu năm nay	63.010.600.000	-	(298.875.129)	-	62.711.724.871
Tăng vốn trong năm	250.000.000.000				250.000.000.000
Lãi trong năm			11.864.880.343		11.864.880.343
Tăng khác					-
Giảm khác					-
Số dư cuối năm	313.010.600.000	-	11.566.005.214	-	324.576.605.214

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Tỷ lệ vốn góp	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty CP Tập đoàn Giáo dục Egroup	79,9%	250.000.000.000	-
- Vốn góp của các đối tượng khác	20,1%	63.010.600.000	63.010.600.000
Cộng	100%	313.010.600.000	63.010.600.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	63.010.600.000	4.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	250.000.000.000	59.010.600.000
- Vốn góp cuối năm	313.010.600.000	63.010.600.000

d) Cổ phiếu	Cuối năm	Đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.301.060	6.301.060
* Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	31.301.060	6.301.060
- Cổ phiếu phổ thông	31.301.060	6.301.060
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	31.301.060	6.301.060
- Cổ phiếu phổ thông	31.301.060	6.301.060
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 đồng	10.000 đồng
* Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân trong năm	6.369.366	3.781.229
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.862,8	8,46

d) Cổ tức

e) Các quỹ của doanh nghiệp

g) Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo quy định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

VI . Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: VND

1 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng hóa	14.349.170.340	11.057.523.967
Cộng	14.349.170.340	11.057.523.967

2 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn hàng hóa	13.787.010.440	9.768.972.009
Cộng	13.787.010.440	9.768.972.009

3 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, cho vay	44.972.612	6.636.426
Lãi bán các khoản đầu tư	15.583.000.000	-
Lãi từ hợp đồng hợp tác đầu tư	100.000.000	-
Cổ tức, lợi nhuận được chia	64.645.000	-
Doanh thu hoạt động tài chính khác	-	13.440.000
Cộng	15.792.617.612	20.076.426

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

	Năm nay	Năm trước
4 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH		
Lãi tiền vay	26.389.234	426.000.000
Lỗ do thanh lý các khoản đầu tư tài chính	98.874.000	-
Chi phí tài chính khác	177.643.965	213.249.948
Cộng	302.907.199	639.249.948
5 . THU NHẬP KHÁC		
- Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	333.000.000	-
Cộng	333.000.000	-
6 . CHI PHÍ KHÁC		
- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ	333.000.004	-
- Các khoản khác	9	-
Cộng	333.000.013	-
7 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
Chi phí nhân công	600.910.583	366.000.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.999.996	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	447.986.171	90.000.000
Chi phí bằng tiền khác	209.591.904	181.383.552
Cộng	1.295.488.654	637.383.552
8 . CHI PHÍ KINH DOANH THEO YẾU TỐ		
Chi phí nhân công	600.910.583	366.000.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	36.999.996	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	432.583.237	90.000.000
Chi phí bằng tiền khác	208.658.305	181.383.552
Cộng	1.279.152.121	637.383.552
9 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH		
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.756.381.646	31.994.884
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế	-	-
Số lỗ được chuyển từ năm trước	298.875.129	31.994.884
Tổng thu nhập tính thuế	14.457.506.517	-
Thuế suất thuế TNDN	20%	-
Thuế TNDN hiện hành	2.891.501.303	-
Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.864.880.343	31.994.884

VII . THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

VIII . NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1 . Các sự kiện quan trọng trong năm và những thông tin tài chính khác

a) Tăng vốn trong năm

Tháng 12/2016, Công ty có thực hiện phát hành cổ phiếu cho cổ đông chiến lược là Công ty CP Tập đoàn Giáo dục Egroup

Mã chứng khoán: IBC

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu phát hành: 25.000.000 cổ phiếu

Số tiền thu được: 250.000.000.000 VND (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)

Mục đích sử dụng vốn phát hành: Để mua cổ phiếu của Công ty CP Anh ngữ Apax

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

b) Sử dụng vốn trong năm

Công ty đã sử dụng số vốn thu được từ phát hành cổ phiếu và số vốn đã có của Công ty để mua 4.000.000 cổ phiếu của Công ty CP Anh ngữ Apax với số tiền 284.000.000.000 VND (Hai trăm tám mươi tư tỷ đồng), tương đương 71.000 VND/cổ phiếu. Theo Chứng thư thẩm định giá số 16P01TĐ0808 ngày 03/12/2016 về việc Xác định giá trị doanh nghiệp Công ty CP Anh ngữ Apax của Công ty CP Thẩm định giá và Đầu tư tài chính Bưu Điện (PTFV), tại thời điểm tháng 11/2016, giá trị doanh nghiệp Công ty CP Anh ngữ Apax là: 851.361.000.000 đồng, giá trị 1 cổ phần: 72.088 VND/cổ phần.

2. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm

Ngày 23/02/2017, ông Trần Thanh Hải (chồng bà Vũ Cẩm La Hương) đã chuyển trả lại số tiền 40.000.000.000 VND (Bốn mươi tỷ đồng) mà Công ty đã ứng trước để mua tài sản theo Hợp đồng mua bán số 01/TTMB/IBC-KL4.11/2016 ngày 21/04/2016 giữa Công ty Cổ phần Đầu tư VN Benchmark (tên cũ của Apax Holdings) với gia đình ông Trần Thanh Hải và bà Vũ Cẩm La Hương về mua biệt thự 11, đường Hoa Lan 4 (HL4-11), khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội và Hợp đồng mua bán số 29-12/2015/HĐMB/VNBC ngày 29/12/2015 với bà Vũ Cẩm La Hương về mua Lô đất biệt thự số N-08 BT.13 tại dự án SUNNY GARDEN CITY Lô đất N1+N3, KĐT Quốc Oai, Hà Nội. Cùng ngày, hai bên cũng đã tiến hành thanh lý các hợp đồng và phụ lục hợp đồng liên quan nêu trên.

3. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

3.1 Tổng quan

Các loại rủi ro mà Công ty phải đối mặt do việc sử dụng các công cụ tài chính của mình bao gồm:

- Rủi ro tài chính
- Rủi ro thanh toán
- Rủi ro thị trường

Thuyết minh này cung cấp thông tin về từng loại rủi ro nêu trên mà Công ty có thể gặp phải và mô tả các mục tiêu, chính sách và các quy trình Công ty sử dụng để đo lường và quản lý rủi ro.

Khung quản lý rủi ro

Ban Giám đốc có trách nhiệm chung trong việc thiết lập và giám sát khung quản lý rủi ro của Công ty. Ban Giám đốc có trách nhiệm xây dựng và giám sát các chính sách quản lý rủi ro của Công ty.

Các chính sách quản lý rủi ro của Công ty được thiết lập để phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty gặp phải, đưa ra các hạn mức và biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp và theo dõi các rủi ro và tuân thủ theo các hạn mức. Các chính sách và hệ thống quản lý rủi ro được xem xét thường xuyên để phản ánh các thay đổi về điều kiện thị trường và các hoạt động của Công ty. Công ty thông qua các chuẩn mực và quy trình đào tạo quản lý nhằm mục đích phát triển một môi trường kiểm soát có kỷ luật và có tính xây dựng trong đó tất cả các nhân viên hiểu được vai trò và trách nhiệm của mình.

3.2 Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà đối tác sẽ không thực hiện các nghĩa vụ của mình theo quy định của một công cụ tài chính hoặc hợp đồng khách hàng, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và từ hoạt động tài chính của mình bao gồm tiền gửi ngân hàng và các công cụ tài chính khác.

Ảnh hưởng của rủi ro tài chính

Tổng giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính thể hiện mức rủi ro tín dụng tối đa. Mức độ rủi ro tín dụng tối đa tại ngày báo cáo như sau:

	Cuối năm	Đầu năm
	VND	VND
Tiền gửi ngân hàng	2.053.520.836	29.726.878.527
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn khác	284.853.700.000	31.103.700.000
Phải thu khách hàng và phải thu khác	466.751.667	67.200.000

3.3 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ tài chính do tình trạng thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty phát sinh chủ yếu do không tương xứng trong các kỳ hạn của tài sản tài chính và các khoản phải trả tài chính.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Công ty giám sát rủi ro thanh khoản bằng việc duy trì tỷ lệ tiền mặt và các khoản tương đương tiền ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để hỗ trợ tài chính cho các hoạt động kinh doanh của Công ty và để giảm thiểu ảnh hưởng của những thay đổi các luồng tiền.

Thông tin thời hạn đáo hạn của nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các giá trị thanh toán chưa chiết khấu theo hợp đồng như sau:

	Từ 1 năm trở xuống (VND)	Từ 1 trở lên (VND)	Cộng
Số đầu năm			
Các khoản vay	92.251.818	1.904.965.000	1.997.216.818
Phải trả người bán	15.150.000	-	15.150.000
Chi phí phải trả	-	-	-
Phải trả khác	-	-	-
Cuối năm			
Các khoản vay	-	-	-
Phải trả người bán	3.000.000	-	3.000.000
Chi phí phải trả	-	-	-
Phải trả khác	164.038.786	-	164.038.786

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn

3.4 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 03 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động do thay đổi lãi suất thị trường. Rủi ro về thay đổi lãi suất thị trường của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản vay.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi lãi suất và tỷ giá hối đoái.

M
A
T
R
I
X
C
O
N
T
R
O
L
L
E
D
A
N
H

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ APAX HOLDINGS

HL4 - 11, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Phúc Lợi, quận Long Biên, Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

Mẫu số B 09 - DN

3.5 Giá trị hợp lý

- **So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ**

Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính cùng với các giá trị ghi sổ được trình bày tại bảng cân đối kế toán, như sau:

Đơn vị tính: VND

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
2.225.444.575	2.225.444.575	30.694.690.503	30.694.690.503	
466.751.667	(*)	67.200.000		(*)
284.853.700.000	(*)	9.700.000.000		(*)
Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:				
- Tiền và các khoản tương đương tiền				
- Phải thu khách hàng và phải thu khác				
- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn khác				
Được phân loại là tài sản tài chính sẵn sàng để bán:				
- Các khoản đầu tư vào công cụ vốn chủ sở hữu			21.403.700.000	21.403.700.000
- Các khoản đầu tư tài chính khác				
+ Các khoản đầu tư tài chính vào cổ phiếu đang niêm yết trên thị trường chứng khoán			20.550.000.000	20.550.000.000
+ Các khoản đầu tư tài chính vào cổ phiếu chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán			853.700.000	853.700.000
Được phân loại là nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ:				
- Vay ngắn hạn			(92.251.818)	(92.251.818)
- Phải trả người bán và phải trả khác	(167.038.786)	(167.038.786)	(15.150.000)	(15.150.000)
- Vay dài hạn			(1.904.965.000)	(1.904.965.000)
	287.378.857.456	(*)	81.256.923.685	(*)

(*) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này để thuyết minh theo quy định tại Điều 28 Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh. Giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

- **Cơ sở xác định giá trị hợp lý**

Nợ phải trả tài chính phi phải sinh ngân hàng

Giá trị hợp lý của nợ phải trả tài chính phi phải sinh ngân hàng xấp xỉ giá trị ghi sổ do tính chất ngắn hạn của các công cụ tài chính này. Giá trị hợp lý của các công cụ này được xác định nhằm mục đích thuyết minh thông tin.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09 - DN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

4. Thông tin về các bên liên quan

a) Các bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty CP Tập đoàn Giáo dục Egroup	Công ty mẹ
Công ty CP Anh ngữ Apax	Công ty liên kết
Bà Vũ Cẩm La Hương	Tổng giám đốc
Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh	Em gái bà Vũ Cẩm La Hương
Ông Vũ Đông Hải	Em trai bà Vũ Cẩm La Hương

Giao dịch với các bên liên quan

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm 2016 bao gồm:

Đơn vị tính: VND

Bên liên quan	Giao dịch	Giá trị giao dịch
	Egroup mua 25 triệu cổ phiếu IBC	250.000.000.000
Công ty CP Tập đoàn Giáo dục Egroup	Vay vốn	10.000.000.000
	Trả tiền vay vốn	10.000.000.000
Công ty CP Anh ngữ Apax English	Mua 4 triệu cổ phần	284.000.000.000
	Công ty vay tiền của Bà Hương	1.000.000.000
	Công ty trả tiền vay cho Bà Hương	2.660.000.000
Bà Vũ Cẩm La Hương	Ứng trước tiền mua nhà cho Bà Hương	40.000.000.000
	Tạm ứng cho bà Hương	200.500.000
	Hoàn ứng	200.500.000
Ông Vũ Đông Hải	Công ty chuyển tiền HTĐT theo Hợp đồng HTDT số 01/2016/HĐHTĐT/VNBC-VDH	2.900.000.000
	Công ty nhận lại tiền HTĐT từ ông Hải	2.900.000.000
	Thu lãi từ hợp đồng HTĐT	100.000.000
Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh	Công ty trả nợ vay Bà Hạnh	244.965.000

b) Thù lao chi trả trong năm cho các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc trong năm 2016

Họ và tên	Chức vụ	Năm nay VND
Ông Nguyễn Ngọc Thùy	Chủ tịch HĐQT	-
Bà Vũ Cẩm La Hương	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	71.235.000
Ông Trần Thanh Hải	Thành viên HĐQT, Phó TGD	102.700.000
Tổng cộng		173.935.000

5. Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán.

6. Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

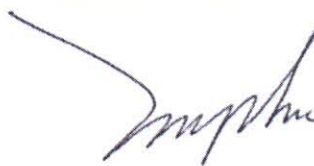
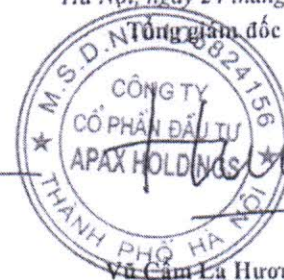
7. Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong kỳ Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 24 tháng 02 năm 2017

Người lập

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hải

Nguyễn Mạnh Phú

Vũ Cẩm La Hương

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



tuon2
TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Cẩm La Hương

